

PHỐ HIẾN TRONG HỆ THỐNG CẢNG THỊ SÔNG ĐÀNG NGOÀI THẾ KỶ XVII-XVIII: TƯ LIỆU VÀ NHẬN THỨC MỚI

Đỗ Thị Thùy Lan*

Đặt vấn đề

Phố Hiến là một đô thị cổ Việt Nam, một giang cảng nằm về tả ngạn Sông Hồng, nổi tiếng với truyền tụng dân gian “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Cho đến nay, trong giới học thuật cũng như nhận thức phổ biến của công chúng đã và đang tồn tại quan niệm về một “đô thị thương cảng” Phố Hiến phồn hoa, đô hội,⁽¹⁾ một trung tâm trung chuyển thương mại quốc tế (*international entrepot*) của ngoại thương Đàng Ngoài “vào đầu thế kỷ XVII”.⁽²⁾ Thoát ra khỏi những tình cảm và tự hào địa phương, cũng như những tri thức hàn lâm hải ngoại nhưng thiếu vắng thực tiễn, nghiên cứu này của chúng tôi nhằm đưa tới những nhận thức đúng đắn về Phố Hiến trên cơ sở tổng hợp các sử liệu có được đến hiện tại. Chúng tôi cho rằng cần phải thảo luận lại các vấn đề của Phố Hiến từ lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, đến quy mô, diện mạo, cũng như chức năng, vai trò thực sự của nó trong bối cảnh ngoại thương Bắc Đại Việt giai đoạn Sơ kỳ Cận đại (*Early Modern Period*) thế kỷ XVI-XVIII. Những thảo luận này xoay quanh các câu hỏi sau: 1) Phố Hiến, với tư cách một “đô thị ngoại thương”, được hình thành từ thời điểm nào, dưới những tác động gì, và đâu là giai đoạn “vàng son” nhất của nó?; 2) Liệu có hay không, nhiều hay ít, hoặc nên giải thích như thế nào về những mâu thuẫn giữa tư liệu phương Tây với các nguồn tư liệu Việt Nam trong nhận dạng và mô tả quy mô, diện mạo của Phố Hiến thế kỷ XVII-XVIII; Phải chăng nó đã thực sự trở thành một đô thị thịnh vượng như ca tụng hoa mỹ với danh xưng “Tiểu Tràng An” (小長安), và lại ngay từ nửa đầu thế kỷ XVII?; Và 3) Vậy thì vai trò và chức năng thực sự của Phố Hiến là gì trong bối cảnh thương mại Đàng Ngoài nói riêng, mạng lưới hải thương Đông Á đương thời nói chung?

Để lần lượt giải quyết các vấn đề đó, chúng tôi sẽ bắt đầu bằng một tổng quan các tài liệu nghiên cứu, điểm lại các nhận định khoa học về Phố Hiến từ trước đến nay; rồi sau đó, đi vào phần thảo luận của mình, song song với việc cung cấp các tư liệu mới, đặc biệt là khai thác tập *British Factory in Tonkin* (1672-1683). Lập luận chính của chúng tôi là: Chỉ có thể nhìn nhận được một Phố Hiến thực chất và giải tỏa được các đối nghịch trong tư liệu và nhận định về Phố Hiến khi ta đặt nó trong một hệ thống ba cảng thị dọc Sông Đàng Ngoài (*Tonkin River*) thế kỷ XVII-XVIII, trong mối quan hệ hữu cơ, tương hỗ với Thăng Long - Kẻ Chợ, và với cảng Domea của vùng cửa sông Thái Bình (Tiên Lãng, Hải Phòng).

1. Các nghiên cứu về Phố Hiến

Nghiên cứu đầu tiên về Phố Hiến thuộc về một học giả EFEO là Gustave Dumoutier với bài viết “Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle” đăng trên tạp chí *Địa lý Lịch sử và Mô*

* Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
 Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số QG.14.28.

tả năm 1895.⁽³⁾ Công trình của G. Dumoutier chủ yếu dựa vào bản dịch tiếng Pháp nhật ký tàu Hà Lan Grol năm 1637⁽⁴⁾ và khảo sát thực địa của tác giả tại Hưng Yên thời điểm cuối thế kỷ XIX. Chưa bàn luận về độ chính xác của tư liệu VOC (*Vereenigde Oost-Indische Compagnie*/Công ty Đông Ấn Hà Lan) được sử dụng và quan điểm của Dumoutier về thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến, những kết quả điền dã tại địa phương, sự sơ đồ hóa, thậm chí nỗ lực dịch bi ký sang Pháp ngữ của tác giả, đã có giá trị nhất định đối với chủ đề nghiên cứu.

Năm 1906, tác giả A. Shreiner trong sách *Lược sử An Nam* cũng đề cập đến “Phố-Hiến” khi trình bày về triều vua Lê Thần Tông (1619-1643 và 1649-1662), trong đó, nhận định và tài liệu cũng không có gì khác G. Dumoutier.⁽⁵⁾ Thập niên 1940, chuyên luận về Phố Hiến của học giả Kim Vĩnh Kiện đã được công bố tại Nhật Bản với tựa đề *Về Phố Khách ở Hưng Yên, xứ Bắc Kỳ, Đông Dương thuộc Pháp*. Hiện tại, chúng tôi chưa có tài liệu này trong tay, mà trích dẫn từ nghiên cứu của Trương Hữu Quýnh và Iioka Naoko (2009).⁽⁶⁾ Nhìn chung, các nhà khoa học nửa đầu thế kỷ XX đều dựa vào nguồn tư liệu nước ngoài, nhất là phương Tây, nhìn nhận Phố Hiến với tư cách đô thị kinh tế của thương nhân ngoại quốc, hình thành và phát triển gắn liền với cộng đồng Hoa kiều (sau năm 1663), hoặc sự xuất hiện của thương điểm VOC ở Đàng Ngoài năm 1637.

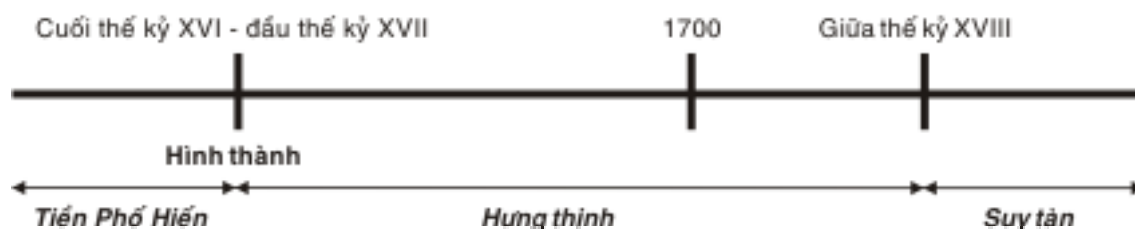
Cũng dựa vào lưu trữ Tây Âu, mà cụ thể là tư liệu truyền giáo Pháp, cuốn sách của Linh mục Nguyễn Hồng năm 1959, một lần nữa, cho rằng Phố Hiến không thể hình thành trước thế kỷ XVII và không thể thiếu nhân tố hải ngoại. Theo đó, tác giả nhận định *Hean* [tức Phố Hiến] được thành lập vào cuối thập niên 1660, sau những lệnh chỉ của chúa Trịnh Tạc đối với khách thương nước ngoài, đặc biệt là lệnh cấm năm 1669.⁽⁷⁾ Chúng tôi sẽ tranh luận ở sau đây về quan điểm của các tác giả này, tuy chỉ từ góc độ tư liệu phương Tây, nhưng đã có những căn cứ nhất định.

Về phía các học giả Việt Nam, sử gia đầu tiên quan tâm đến Phố Hiến là Trương Hữu Quýnh và Đặng Chí Uyển với chuyên khảo năm 1968.⁽⁸⁾ Nghiên cứu này dựa vào kết quả khảo sát thực địa cũng như sơ khảo thư tịch cổ Việt Nam trung đại. Giáo sư Trương Hữu Quýnh cũng là nhà khoa học đầu tiên tìm hiểu nguồn gốc tên gọi “Phố Hiến”, đặt giả thuyết về sự liên hệ giữa chữ “Hiến” (憲) với cơ quan Hiến Sát Sứ Ty (Hiến Ty) và sự kiện năm 1471 Lê Thánh Tông đặt 12 Ty Hiến Sát ở các xứ, cũng như lệ mở chợ của Hoàng đế triều Lê vào nửa cuối thế kỷ XV.⁽⁹⁾ Năm 1989, Viện Sử học xuất bản cuốn sách *Đô thị cổ Việt Nam*, trong đó có một chương về Phố Hiến do Lê Văn Lan biên soạn dựa trên việc tổng hợp tư liệu và tri thức (chủ yếu là suy đoán) có được cho đến thời điểm này.⁽¹⁰⁾

Mốc quan trọng trong lịch sử nghiên cứu Phố Hiến là cuộc Hội thảo khoa học quốc tế tổ chức tại Hưng Yên năm 1992 mà sau đó kỷ yếu được công bố bằng cả Việt và Anh ngữ.⁽¹¹⁾ Sự kiện quy tụ các nhà sử học nổi tiếng của Việt Nam và quốc tế như Phan Huy Lê, Anthony Reid, Momoki Shiro, và đặc biệt đây là cuộc thảo luận lớn chuyên biệt về Phố Hiến. Theo đó, bên cạnh các ý kiến khẳng định và đề cao vai trò trung tâm ngoại thương Đàng Ngoài thế kỷ XVII của Phố Hiến mà không có cứ liệu sách vở hoặc cứ liệu trực tiếp, các bài viết của Lê Bá Thảo, Nguyễn Đức Nghinh, Vũ Minh Giang đều thể hiện những nghi vấn về cái gọi là một “đô thị thương cảng” hay một “trung tâm thương mại quốc tế” của Bắc Đại Việt thế kỷ XVII-XVIII, từ điều kiện địa lý, sự hiện diện của thương nhân (Nhật, Hà Lan) - mà đi kèm với đó là sự “gắn bó” của thương khách với vùng đất (thậm chí ngay cả với

Hoa thương) - đến mức độ “đô thị hóa” và điều kiện kinh tế. Toát lên từ các nghiên cứu này là một Phố Hiến làng xã, nghèo nàn, một trạm dừng chân miễn cưỡng và tạm bợ, hoặc sản phẩm của một nhu cầu tạm thời, không ổn định của cả nội địa và viễn dương.⁽¹²⁾ Ngay bản thân Giáo sư Trương Hữu Quýnh cũng đã băn khoăn về sự ra đời của một “Tiểu Trường An” vào cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII khi tư liệu bi ký cho thấy sự tồn tại ít ỏi 2 “phường” (坊) xen lẫn với xóm “lý” (里) và “tràng” (庄), đặc biệt là sự vắng bóng Hoa kiều ở nửa đầu thế kỷ XVII.⁽¹³⁾ Ý kiến về sự xuất hiện của Phố Hiến gắn liền với Hiến Ty Sơn Nam năm 1471, hơn thế theo Giáo sư Phan Huy Lê, cũng cần phải được chứng minh là vào thế kỷ XV, Ty Hiến đã đóng ở đây chưa và vùng đất đã trở thành một tụ điểm công thương hay chưa.⁽¹⁴⁾ Đồng thời, cả Trương Hữu Quýnh và Nguyễn Đức Nghinh đều nhận định Thăng Long - Kẻ Chợ mới là mong muốn của thương nhân ngoại quốc, và Phố Hiến chỉ là một điểm dừng chân không lâu, nơi cư trú không thường xuyên của khách thương, trên đường thâm nhập vào trung tâm chính trị - kinh tế Đàng Ngoài đó.⁽¹⁵⁾

Thành tựu nổi bật của Hội thảo Phố Hiến là việc công bố nguồn tài liệu lưu trữ châu Âu, cụ thể là tư liệu Công ty Đông Ấn Anh (EIC - *English East India Company*) trong Thư viện Anh ở Luân Đôn, liên quan đến Phố Hiến và Bắc Đại Việt thế kỷ XVII, được tập hợp lại thành bộ *British Factory in Tonkin (Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài, giai đoạn ở Phố Hiến 1672-1683)*, ký hiệu G/12/17, gồm 8 tập/book.⁽¹⁶⁾ Tuy nhiên, cả Anthony Farrington cũng như những nghiên cứu dựa trên nguồn tư liệu Tây Âu khác đều chưa thể tách bạch và làm rõ đâu là mấu chốt trường của thương mại Đàng Ngoài, Phố Hiến có chức năng thế nào trong bức tranh kinh tế đó, hay đơn thuần chỉ “ôm đồm” các hoạt động ngoại thương Bắc Đại Việt nói chung và suy luận rằng đó là của Phố Hiến.⁽¹⁷⁾ Nhận thức về Phố Hiến đúc kết từ hội thảo, tuy vậy, đã trở thành tri thức của chúng ta về đô thị này; những xuất bản phẩm về sau đều ít nhiều hoặc thậm chí toàn bộ là diễn ngôn lại các kết quả nghiên cứu đó.⁽¹⁸⁾



Sơ đồ 1. Quan niệm phổ biến về lịch sử Phố Hiến

Chúng tôi cho rằng đã đến lúc cần phải nhìn nhận lại vấn đề Phố Hiến, trên cơ sở tổng hợp những sử liệu chúng ta đã có trong tay, cập nhật những nguồn tư liệu và kết quả khoa học mới, như tư liệu lưu trữ Hà Lan (Hoàng Anh Tuấn, 2007), tư liệu khảo sát thực địa (Trần Thị Minh An, 2009), kết quả thám sát khảo cổ (Nguyễn Xuân Mạnh, 2011), tư liệu Hán Nôm được hệ thống lại (Dương Văn Hoàn, 2012), cũng như quá trình nghiên cứu và theo dõi của bản thân (Đỗ Thị Thùy Lan, 2008, 2013).

2. Sự hình thành của Phố Hiến

2.1. Phải chăng Phố Hiến ra đời từ trước thế kỷ XVII ?

Phố Hiến hình thành từ bao giờ, vì sao có tên gọi “Hiến”? Đó là câu hỏi được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và tìm lời giải đáp. Cho đến nay, giả thuyết về

xuất xứ tên gọi dân gian “Phố Hiến” liên quan đến cơ quan *Hiến Ty* vẫn có cơ sở tư liệu nhất định. Hiến Ty, còn gọi “Thanh Hình Hiến Sát Sứ Ty”, là một trong ba cơ quan (*Tam Ty*) đứng đầu địa phương thời Hậu Lê (1428-1788), cùng với “Thừa Chính Sứ Ty” (còn gọi *Thừa Ty*) và “Đô Tổng Binh Sứ Ty” (tức *Đô Ty*, sau là *Trấn Ty*). Hiến Sát Sứ Ty được đặt đầu tiên năm 1471, dưới triều Lê Thánh Tông (1460-1497), tại cả 13 đạo, trong đó có Sơn Nam thừa tuyên.⁽¹⁹⁾ Sách sử triều Nguyễn cũng đã giải thích tên “Hiến Doanh” (憲營) thế kỷ XVIII “vì là lỵ sở của Ty Hiến Sát Sứ trấn Sơn Nam hồi cổ Lê, nên gọi như vậy, nay [thời Nguyễn] thuộc xã Nễ Châu, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên”.⁽²⁰⁾ Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa Phố Hiến đã ra đời từ thế kỷ XV, và sự phát triển của nó phụ thuộc quá nhiều vào việc Ty Hiến Sát xứ Sơn Nam có đặt tại xã Nhân Dục, huyện Kim Động (thời Lê) hay không. Nghiên cứu của Dương Văn Hoàn năm 2012 đã cho thấy từ trước năm 1624 đến năm 1737, Hiến Ty không hề được đặt tại khu vực Phố Hiến ngày nay, mà cơ quan hành chính địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến vùng đất phải là dinh quan Trấn thủ (người đứng đầu Trấn Ty nói riêng, toàn trấn Sơn Nam nói chung) vào thế kỷ XVII-XVIII.⁽²¹⁾

Không thể phủ nhận sự tụ cư của vùng đất cổ Đằng Châu - Khoái Lộ từ khá sớm, thế kỷ XIII lại có sự tham góp của các cựu Tống nhân, hình thành nên làng cổ Hoa Dương châu thôn (華楊洲村) nổi tiếng như sách *Đại Nam nhất thống chí* thời Nguyễn đã biên chép.⁽²²⁾ Đến nửa sau thế kỷ XV, sự sinh sôi đông đúc của dân thôn đã khiến quan viên địa phương đem hợp với thôn Nhân Dục (仁育村) và nâng thành xã (仁育社), thôn Hoa Dương thuộc xã Nhân Dục được đổi thành 花楊村.⁽²³⁾ Cho đến cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII, khu vực huyện Kim Động, phủ Khoái Châu đã nức tiếng với “danh thị” (名市), một cái chợ nổi tiếng, là chợ Hiến (“Hiến thị” 憲市) trong thư tịch và bi ký. Tác phẩm *Hoan Châu ký* (cuối thế kỷ XVII) có ghi nhận sự việc vào năm 1576, lái buôn Hoan Châu lên Trường An (kinh đô Thăng Long) giả danh là người “chợ Hiến đất Sơn Nam” (山南憲市/ Sơn Nam Hiến thị).⁽²⁴⁾ Tắm bia *Thiên Ứng tự* (天應寺) dựng năm Vĩnh Tộ thứ 7 (1625) tại chùa Hiến (nay thuộc phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên) có ghi: “人有堅言華揚名里迺憲南按察一承宣也, 而憲南名市又四方都會小長安也 - Nhân hữu kiên ngôn Hoa Dương danh lý, nãi Hiến Nam Án Sát nhất thừa tuyên dã, nhi Hiến Nam danh thị hữu tứ phương đô hội tiểu Tràng An dã”⁽²⁵⁾ (Có người quả quyết rằng làng Hoa Dương nổi tiếng kia là nơi đặt trị sở của Ty Án Sát Hiến Nam đứng đầu thừa tuyên [Sơn Nam], mà chợ Hiến Nam danh tiếng kia cũng là chốn đô hội tiểu Tràng An của bốn phương vậy).

Tuy nhiên, tư liệu văn khắc hiện tại vẫn cho thấy, đến đầu thế kỷ XVII, Hiến thị mới chỉ là một chợ lớn liên vùng trong khuôn khổ kinh tế nội địa, mà chưa có ý nghĩa gì về ngoại thương. Thác bản bia thời Mạc, *Quốc sư Báo Ân tự bi* 國師報恩寺碑, niên đại 1584, tại chùa Quốc (thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên), mới chỉ gián tiếp cho biết về sự nổi tiếng của chuông chùa xã Nhân Dục và tượng Phật chùa Thụy Ứng (chùa Nễ Châu),⁽²⁶⁾ một dấu hiệu của Phật giáo thịnh hành (hiện tượng phổ biến của cả Đại Việt giai đoạn này), chứ chưa thể là bằng chứng cho sự hưng vượng và ngoại thương Phố Hiến cuối thế kỷ XVI. Ngay như tấm bia Vĩnh Tộ (1625) chùa Thiên Ứng ở trên, tư liệu phóng đại, hoa mỹ nhất về Phố Hiến đô hội - Trường An thu nhỏ, thì mặt sau của bia (*Tân tự trùng tu bi ký* 新寺重修碑記) cũng đã đồng thời cho thấy hai điểm quan trọng:

- *Thứ nhất* là sự vắng bóng của phường phố, mà nếu có cũng chỉ là hai phường đơn lẻ (phường Phú Lộc 富祿坊 và phường Phúc Lộc 福祿坊 của chợ Hiến),⁽²⁷⁾ lại lẫn lộn giữa đơn vị hành chính đô thị (nếu có) với kiểu dạng tổ chức của nông thôn, đúng như học giả Trương Hữu Quýnh đã hoài nghi từ hơn 2 thập niên trước;

- *Thứ hai*, trong khoảng 500 tên người công đức, trùng tu tôn tạo ngôi chùa, phần lớn có quê quán ở phụ cận và trong nước như các huyện Kim Động, Tiên Lữ, Thiên Thi, Đường Hào (Hưng Yên), Đường An (Bình Giang, Hải Dương) hay Chân Định (Thanh Hóa)..., tuyệt nhiên là người Việt mà chưa thấy sự hiện diện của khách nhân ngoại quốc, cụ thể là người Hoa. Hơn thế, bia cũng không ghi rõ 500 người Việt này đóng góp những gì, quy mô ra sao. Cũng tại chùa Hiến này, gần 1 thế kỷ sau, tấm *Thiên Ứng tự bi/Bi ký công đức tùy hỷ* 天應寺碑/碑記公德隨喜, niên đại Vĩnh Thịnh 5 (1709), tuy đã có mặt Hoa kiều và ghi chép đầy đủ hơn, nhưng số lượng, hình thức đóng góp cũng không được sung túc, như nghiên cứu định lượng của Giáo sư Vũ Minh Giang đã chỉ ra.⁽²⁸⁾

Cứ liệu cho lập luận về một thương cảng Phố Hiến hình thành vào nửa đầu thế kỷ XVII là sự tập trung của thương nhân ngoại quốc, trong đó, ngoài Hoa thương (vốn cũng chưa thấy được khắc ghi ở đâu), thì sớm nhất là khách buôn Nhật Bản và thương điểm Hà Lan. Từ năm 1598 đến 1635, thời điểm Mạc phủ Tokugawa bắt đầu ban hành lệnh Tỏa quốc (*Sakoku*), có đến khoảng ba bốn chục thuyền Châu ấn (*Shuin-sen*) được ghi chép là đến Đàng Ngoài.⁽²⁹⁾ Tuy vậy, trong khi chứng cứ về sự hiện diện của Nhật thương ở Thăng Long và Nghệ An trắn là đã rõ,⁽³⁰⁾ tư liệu chưa cho thấy người Nhật đã đến, cư trú và làm ăn tại Phố Hiến; hay nói cách khác, một “Hiến thị” không hề hiện hữu (như “kinh đô” và “xứ/đạo Nghệ An”) trong văn thư trao đổi giữa triều đình Lê-Trịnh với Mạc phủ Nhật Bản, chính quyền cảng Nagasaki vào đầu thế kỷ XVII. Tại Phố Hiến - Hưng Yên cho đến nay, cũng chưa tìm thấy dấu tích rõ rệt về sự có mặt của kiều dân Nhật (như ở Hội An), ngoài những suy đoán hoặc vài chuyện đồn đại của hậu thế.⁽³¹⁾ Tương tự như vậy, cho đến giờ, ta cũng không thể khẳng định được sự tồn tại một trụ sở của người Hà Lan ở Phố Hiến thế kỷ XVII, cũng như việc thành lập thương điểm VOC tại đây năm 1637. Trong nghiên cứu của mình trước đây,⁽³²⁾ chúng tôi đã chỉ ra rằng sự kiện “VOC Phố Hiến 1637” là chưa có căn cứ tư liệu, tất cả những gì chúng ta có đến hiện tại là một chú thích không nguồn dẫn của một dịch giả sống sau niên điểm tàu Grol tới Đàng Ngoài đến gần 2 thế kỷ rưỡi.⁽³³⁾ Những ghi chép của Trưởng thương đoàn Hà Lan Carel Hartsinck về thương mại Đàng Ngoài, về Nhật kiều thời điểm cuối thập niên 1630, do đó, cũng không thể gán ghép cho Phố Hiến được.⁽³⁴⁾

Có thể nói, cho đến nửa đầu thế kỷ XVII, Phố Hiến, hay đơn giản chỉ là Hiến thị, vẫn chưa xuất hiện trong các tập du ký và bản đồ phương Tây.⁽³⁵⁾ Các bản đồ Hà Lan về Đại Việt và các vương quốc và vùng biển láng giềng, niên đại 1658-1659 và 1687, chỉ khắc họa Sông “Đàng Ngoài” (*Tonquin, Riv. Tonquin*) cùng thương điểm Hà Lan duy nhất tại Kẻ Chợ (*Hollantze Logi* hoặc *Logie*), mà không có Phố Hiến ở khúc ngoặt của con sông (Xem bản đồ VOC về Việt Nam... ở Phụ lục).⁽³⁶⁾ Bản đồ của Tarvernier năm 1639-1645 cũng chỉ cho thấy hai cửa sông rất rộng, là cửa Đáy (*Cuadag*) và cửa Sông Đàng Ngoài, trong đó *Tonkin River* dẫn đến “*Checho, ville capitale du Royaume et de meure du Roy*” (Kẻ Chợ - kinh đô của vương quốc và nơi ở của vua) (Xem bản đồ Đàng Ngoài của Daniel ở Phụ lục).⁽³⁷⁾ Ý kiến cho rằng *Quibenhu* hoặc *Quihenhu* trên các bản đồ cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII⁽³⁸⁾ là

“Kê Hiến” cũng mới chỉ là phỏng đoán, chưa có cơ sở địa danh và bằng chứng chính xác, cho dù về mặt vị trí khá tương đồng (như trên bản đồ của Linschoten 1595).⁽³⁹⁾ Đặc biệt, như trình bày ở trên, cho đến giờ, ta chưa thấy bóng dáng của các thương gia Trung Quốc, Nhật Bản và VOC tại Phố Hiến ở giai đoạn này; hay ngược lại, chợ Hiến cũng chưa hề được đề cập trong hành trình thương mại cũng như truyền giáo⁽⁴⁰⁾ của người ngoại quốc đến Bắc Đại Việt nửa đầu thế kỷ XVII.

Quan điểm của G. Dumoutier (1895) và A. Schreiner (1906) về sự hình thành của *Hean* gắn liền với cái gọi là “thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến” năm 1637 là không còn phù hợp. Tuy nhiên, vẫn phải khẳng định rằng sự có mặt của khách thương hải ngoại đã là một nhân tố thiết yếu cho sự định hình của Phố Hiến, như đề xuất của Dumoutier và của các học giả về sau. Năm 1943, Kim Vĩnh Kiện⁽⁴¹⁾ cho rằng Phố Hiến ra đời trong khoảng 1663-1688, tức không sớm hơn năm chúa Trịnh dôn Hoa kiều về ở theo khu vực riêng, và cũng không muộn hơn năm Phan Đình Khuê (潘鼎珪) đi qua đây đã mô tả đô thị này với cái tên “Phố Thiên Triều hay Phố Khách” (*Rues du Céleste-Empire 天朝 ou Chinoises*) hoặc “Hiên-nôi” (憲內).⁽⁴²⁾ Như vậy, cả Kim Vĩnh Kiện và Nguyễn Hồng (1959) đều khá thống nhất trong việc phân tích tác động từ chính sách ngoại kiều của triều đình Lê-Trịnh đến sự hình thành của Phố Hiến nửa sau thế kỷ XVII. Mặc dù sẽ có khác biệt chút ít về niên điểm khởi phát (như sẽ được trình bày), chúng tôi đồng thuận với ý kiến này. Chúng tôi cho rằng chính chủ trương của triều đình Thăng Long, cộng hưởng với những nhân tố khác (điều kiện tự nhiên, thương phẩm hàng hóa), đã dẫn đến sự dịch chuyển của ngõ thông thương đối ngoại của Bắc Đại Việt thế kỷ XVI-XVIII. Phố Hiến ra đời là sự hoán đổi, san sẻ vai trò, chức năng của các hải khẩu Thanh - Nghệ và Vân Đồn đến thế kỷ XVI, và từ Thăng Long bắt đầu vào nửa cuối thế kỷ XVII.

2.2. Từ Thanh - Nghệ, Vân Đồn đến Thăng Long và Phố Hiến

Từ trước thế kỷ XVI, các vương triều Lý - Trần - Lê, do những vấn đề về an ninh và hệ tư tưởng (Nho giáo), đã thường quy định những địa điểm cư trú và buôn bán nhất định cho các tàu thuyền và khách thương ngoại quốc đến Đại Việt. Nếu lý khách đến bằng đường bộ sẽ phải tập trung tại các địa điểm thuộc ngoại trấn Đông Bắc hoặc nội trấn phía Tây, thì những thuyền nhân được chỉ định đến Vân Đồn hoặc các hải cảng hai trấn Thanh Hóa và Nghệ An.⁽⁴³⁾ Việc triều Lê chỉ định các thương thuyền ngoại quốc tập trung tại Thanh - Nghệ rõ ràng được thúc đẩy bởi nhân tố điều kiện địa lý tự nhiên, từ lộ trình nội địa đến hải tuyến viễn dương.⁽⁴⁴⁾ Tuy nhiên, sự quy định này, mặt khác, đã khẳng định một chủ trương nhất quán của triều đình Thăng Long thế kỷ XI-XV, đó là đẩy các mậu dịch trường, các trung tâm lưu trú của khách thương ngoại quốc ra xa khỏi Kinh Kỳ, thậm chí ra bên ngoài nội địa Đại Việt - thương cảng Vân Đồn.⁽⁴⁵⁾

Mặc dù vậy, từ thế kỷ XV-XVI trở đi, những biến đổi điều kiện địa lý tự nhiên, chính trị và kinh tế tác động đồng thời khiến tại châu thổ Sông Hồng, trung tâm của Bắc Đại Việt, đã diễn ra một quá trình dịch chuyển của các cửa ngõ thông thương đối ngoại giữa nội địa Đàng Ngoài với hải ngoại Biển Đông. Đặc điểm địa chất của quá trình thành tạo châu thổ Bắc Bộ đã dẫn đến sự suy giảm vai trò của tuyến đường thủy Đông Bắc (qua hệ thống Lục Đầu Giang) và tuyến Sông Đáy ở phía nam; từ đây, Sông Đàng Ngoài⁽⁴⁶⁾ trở thành thủy tuyến thuận tiện nhất để vào lục địa Bắc Bộ; Hải khẩu trọng yếu nhất của Đại Việt, theo đó, thiên dịch từ cửa biển Bạch Đằng - thương cảng Vân Đồn về các cửa biển thuộc hệ thống sông

Thái Bình, là cửa Văn Úc với Dương Kinh nhà Mạc (thế kỷ XVI) và cửa Sông Đàng Ngoài trong các thế kỷ XVII-XVIII.⁽⁴⁷⁾ Thời gian này cũng chứng kiến sự suy giảm của dòng chính Sông Hồng đổ ra cửa Ba Lạt so với tuyến Nhị Hà - Sông Luộc - hạ lưu Thái Bình, do đó, năm 1663, nhà Lê-Trịnh cho triệt bỏ các Tuần Ty, trong đó có Tuần Ty Chính Đại (huyện Tống Sơn) và Tuần ngã tư Văn Sàng (huyện An Khang) thuộc thủy tuyến Đẻ Giang; Tuần Ty Lục Đầu (huyện Thanh Lâm) thuộc hệ thống Lục Đầu Giang; và Tuần Ty Hoàng Giang (huyện Thư Trì) thuộc dòng chính Sông Hồng đổ ra cửa Ba Lạt tại hạ du trấn Sơn Nam.⁽⁴⁸⁾

Về mặt chính trị, mâu thuẫn và nội chiến Trịnh-Nguyễn (1627-1672) nối tiếp chiến tranh thời Nam-Bắc triều (1533-1592) đã đẩy triều đình Lê-Trịnh vào tình thế hướng ngoại, phải viện đến sự hỗ trợ vũ khí và quân sự từ các thế lực hàng hải phương Tây, để đối đầu với họ Nguyễn ở Đàng Trong - phía nam, và cả họ Mạc ở Cao Bằng - phía bắc. Do vậy, từ đầu thế kỷ XVII, nhiều ngoại kiều Tây Âu là các giáo sĩ Dòng Tên, các thương gia Bồ Đào Nha đã được chúa Trịnh cho cư ngụ trực tiếp tại Thăng Long - Kẻ Chợ, thậm chí được cho dựng nhà để thường trú, đúng như bản tường trình của giáo sĩ Baldinotti năm 1626 về “những ngôi nhà đẹp nhất trong thành phố [Kẻ Chợ]” mà cha được ở,⁽⁴⁹⁾ hay cũng đúng như những gì thể hiện trong thư của chúa Trịnh Tráng gửi sang Mã Cảng nửa cuối thập niên 1620: “Còn về việc giúp đỡ, che chở hai vị giáo sĩ đó [A. de Rhodes và P. Marquez], tôi đã quyết định để họ ở trong dinh thất dành cho người nước ngoài (lữ thứ) là nơi rất thuận tiện cho các giáo sĩ đó tiến hành quan sát trời đất”.⁽⁵⁰⁾

Đặc biệt hơn thế, trên phương diện kinh tế hàng hóa, sự thay đổi cơ cấu thương phẩm quốc tế từ gốm sứ (thế kỷ XIV-XVI) sang tơ lụa (thế kỷ XVII-XVIII) cũng đã hạ thấp vai trò của vùng cửa ngõ Đông Bắc, vốn là huyết mạch xuất khẩu gốm sứ thương mại cao cấp từ Chu Đậu (Hải Dương) ra thị trường châu Á; mà đồng thời nâng dần vị thế của cửa biển Thái Bình (Tiền Lãng, Hải Phòng) và tuyến Sông Đàng Ngoài, vốn là thủy lộ ngắn nhất, tiện lợi nhất để lên Thăng Long, trung tâm của thủ công nghiệp dệt Bắc Đại Việt.⁽⁵¹⁾ Hoàng Anh Tuấn đã hoàn toàn có lý khi vạch ra sự dịch chuyển xuống phía nam của các cảng biển duyên hải Đông Bắc và phân tích căn cứ nguyên nhân kinh tế của hiện tượng này đặt trong bối cảnh hải thương khu vực. Tuy nhiên, ngoài việc chưa xét đến những đặc điểm tự nhiên của quá trình thành tạo châu thổ Sông Hồng, thì ngay bản thân luận giải về sự dịch chuyển trọng tâm của thủ công nghiệp gốm sứ từ Chu Đậu (ở xứ Đông) về Bát Tràng (cạnh Thăng Long và thủy tuyến nối kinh đô ra biển) đã là rất đúng nhưng vẫn còn chưa đủ, bởi thiếu vắng sự hiện diện của trung tâm gốm Hợp Lễ ở phía nam Hải Dương. Sự nổi lên của gốm thô Đàng Ngoài trên thị trường quốc tế thế kỷ XVII-XVIII gắn liền với các làng gốm Bát Tràng, Hợp Lễ (và có thể cả Thổ Hà, Phù Lãng, Hương Canh) đều xoay quanh Thăng Long và Sông Đàng Ngoài, hoặc chí ít lấy Kẻ Chợ làm trung tâm xuất khẩu gốm sứ ra hải ngoại.⁽⁵²⁾ Do vậy, đứng trên phương diện thương phẩm, sức hút của tơ lụa và cả gốm sứ Bắc Đại Việt, mà trọng điểm là Thăng Long, đã kéo thương nhân ngoại quốc vào gần hơn trong nội địa, đến Kẻ Chợ và ở một chừng mực nào đó, cũng như sau đó, là Phố Hiến trong các thế kỷ XVII-XVIII, thay vì dừng chân tại các cảng biển vùng duyên hải Quảng Ninh và Thanh - Nghệ - Tĩnh như thời kỳ từ thế kỷ XV trở về trước.

Việc một lượng lớn các khách thương ngoại quốc đều tìm cách lên cư trú và tiến hành buôn bán tại Thăng Long đã đặt ra một bài toán chính sách khá hóc búa đối với triều đình Lê-Trịnh, vốn duy trì một “quan điểm, thái độ chiết trung, thỏa

hiệp mang tính nước đôi giữa giáo điều và thực dụng, chuyên chế siết chặt và khai phóng mở rộng” của một thể chế chính trị ở giai đoạn hậu mô hình, đã trở nên quá “chật hẹp” so với thực tiễn đời sống kinh tế-văn hóa.⁽⁵³⁾ Việc triều đình Thăng Long từ Mạc đến Lê-Trịnh đã từng bước nới lỏng chính sách ngoại thương, đến thế kỷ XVII lại cho phép người nước ngoài định cư tại các cảng thị nội địa đã phần nhiều mâu thuẫn và đi ngược lại với truyền thống đối ngoại mà các vương triều Đại Việt theo đuổi trong nhiều thế kỷ. Trong bối cảnh đó, lời giải đáp cho bài toán ngoại kiều ở Kinh Kỳ, cũng là sự thích ứng giữa chính quyền Lê-Trịnh với thực tiễn kinh tế-xã hội, đặc biệt là đối với ngoại thương hàng hải, xuất hiện từ giữa thế kỷ XVII và *đáp án chính là Phố Hiến*.

Có một thực tế là, trong các lệnh chỉ về vấn đề ngoại kiều của triều đình Lê-Trịnh cho đến trước thập niên 1680, Phố Hiến vẫn chưa xuất hiện, mà thay vào đó là các xã Thanh Trì, Khuyến Lương ở đông nam Thăng Long.⁽⁵⁴⁾ Phải từ quy chế năm 1687 trở đi, chính quyền Lê-Trịnh mới chính thức khẳng định Vạn Lai Triều (滿來朝) là khu định cư của thương nhân, tàu trưởng ngoại quốc, còn vùng cửa biển xứ Hải Dương là địa điểm lưu trú của thủy thủ và tàu thuyền nước ngoài.⁽⁵⁵⁾ Tuy nhiên, cho dù văn bản nhà nước không thể hiện, Phố Hiến trên thực tế đã mặc nhiên trở thành nơi lưu trú của các thương nhân ngoại quốc từ trước niên điểm 1687. Năm 1672, người Anh bị yêu cầu tạm trú cách xa kinh thành và được chỉ định ở *Hean*, mà theo ghi chép của người Hà Lan ở Kẻ Chợ thời điểm đó, Phố Hiến là “nơi mà toàn bộ người nước ngoài được triều đình chỉ định lưu trú khi đến buôn bán”.⁽⁵⁶⁾ Năm 1682, Trịnh Căn dọa trục xuất người Hà Lan khỏi kinh đô Kẻ Chợ và địa điểm cưỡng bách đóng thương điểm trong ý tưởng nhà Chúa cũng là dưới Phố Hiến.⁽⁵⁷⁾

Các nhà nghiên cứu thường cho rằng các lệnh cấm và chính sách ngoại kiều của triều đình Lê-Trịnh trong thế kỷ XVII-XVIII là nhắm chủ yếu vào thương nhân Trung Quốc.⁽⁵⁸⁾ Đây là một nhận định đúng đắn, nhưng chúng ta cũng phải lưu ý một thực tiễn rằng, ở Đàng Ngoài thời điểm nửa cuối thế kỷ XVII, ngoài Hoa thương còn có người Anh, Hà Lan ở Kẻ Chợ, có thương nhân Bồ Đào Nha, Pháp bị đẩy xuống Phố Hiến theo lệnh chỉ năm 1687; và phủ Chúa cũng đã khá tách bạch giữa hai nhóm ngoại kiều, trong đó nhóm thiểu số nhân viên các Công ty Đông Ấn Tây Âu vẫn là ngoại lệ của những cấm đoán trên. Lệnh chỉ năm 1687 cũng là sự tiếp nối của chính sách ngoại kiều mà triều đình Thăng Long theo đuổi nhất quán từ thập niên 1640;⁽⁵⁹⁾ tuy nhiên, sau khi lệnh Hải cấm (*Haichin*) của triều Thanh được dỡ bỏ năm 1684, một số lượng Hoa kiều đã có mặt ở Thăng Long và cư trú tại đây, khiến triều đình Lê-Trịnh phải đặc biệt đề phòng. Sau năm 1687, thương nhân Trung Quốc bị dồn xuống cư trú tại Phố Hiến, đánh dấu một mốc quan trọng cho sự phát triển của bản thân cảng thị này từ cuối thế kỷ XVII.⁽⁶⁰⁾

Quy định về ngoại kiều năm 1696, mà lúc này đã nhằm chủ yếu vào thương nhân Bắc quốc,⁽⁶¹⁾ một mặt tiếp nối lệnh chỉ năm 1687 dồn Hoa kiều về Phố Hiến, mặt khác cũng là hệ quả của bầu không khí ngột ngạt mà phủ Chúa dành cho khách thương Anh Quốc, Hà Lan, Bồ Đào Nha ở Thăng Long trong năm này. Tháng 6 năm 1696, một giáo sĩ Bồ Đào Nha đến phủ Chúa xin được cấp cho mảnh đất xây nhà để ở lại Kẻ Chợ. Chúa đã nói điều này “trái với phong tục và luật pháp của vương quốc”. Quan Giám thương phụ trách người Bồ Đào Nha nói rằng nếu họ muốn tiếp tục ở dưới Phố Hiến thì họ có thể nhận được đất rộng rãi và thuận tiện để ở.⁽⁶²⁾

Sang thế kỷ XVIII, năm 1717, triều đình Bắc Đại Việt tiếp tục ban hành “chế độ khu xử” với khách buôn ngoại quốc một cách chặt chẽ hơn,⁽⁶³⁾ theo đó Vạn Lai Triều một lần nữa được chính thức quy định là điểm tập trung của người nước ngoài đến từ hải ngoại.⁽⁶⁴⁾ Cho dù chính sách ngoại kiều của Lê-Trịnh trong thế kỷ này⁽⁶⁵⁾ bị chi phối nhiều về vấn đề khai mở vùng biên giới phía Bắc,⁽⁶⁶⁾ về việc kiểm soát xuất khẩu đồng,⁽⁶⁷⁾ hay nhắm trực tiếp vào Hoa thương từ Bắc quốc, khách thương chủ yếu còn lại của Đàng Ngoài,⁽⁶⁸⁾ thì nguyên tắc chung vẫn là ngăn cấm, cảnh giác đối với Thiên Chúa giáo và đảm bảo sự cư trú riêng rẽ giữa nội dân và ngoại kiều, giữa Thăng Long và các điểm cư trú của lũ khách quốc tế ở ngoại vi Kinh Kỳ. Tuy nhiên, các lệnh chỉ ở nửa sau thế kỷ XVIII đã không còn nhắc đến Phố Hiến, mà thay vào đó lại là các địa điểm ở Yên Quảng và Thanh-Nghệ.⁽⁶⁹⁾ Có thể nói, *chính sách ngoại kiều của Bắc Đại Việt cho đến thế kỷ XVIII có thể khái quát: từ Thanh-Nghệ, Vân Đồn, đến Thăng Long, xuống Phố Hiến, rồi trở lại Thanh-Nghệ và Quảng Yên.*⁽⁷⁰⁾

Nói tóm lại, chúng tôi cho rằng sự hình thành của Phố Hiến gắn chặt với việc lưu trú của khách thương nước ngoài và chính sách ngoại kiều từ triều đình Thăng Long. Thời điểm khởi phát của Phố Hiến, bởi vậy, không thể muộn quá vào năm 1687, nhưng cũng chưa thể sớm hơn thời điểm 1650, khi nhà Lê-Trịnh ban hành lệnh cấm đầu tiên.⁽⁷¹⁾ Chúng tôi căn cứ vào những dữ kiện sau:

Thứ nhất, Thanh Trì và Khuyến Lương năm 1650, theo tư liệu Hà Lan, cũng trùng với địa hạt quản lý của viên hoạn quan thế lực Hoàng Nhân Dũng (tức Ongiatule/Ông già Tư Lễ), một người muốn thao túng hoạt động xuất nhập khẩu của khách thương.⁽⁷²⁾ Do vậy, nếu thương điểm VOC đã tìm mọi cách để ở lại kinh thành, thì chắc chắn các thương nhân khác cũng phải xoay sở thoát thân, và hẳn Phố Hiến là một lựa chọn thỏa đáng? Các thư tịch cổ về Đàng Ngoài đương thời cũng không thấy ghi chép gì về một địa điểm cư trú ngoại kiều nào khác thuộc hữu ngạn Sông Đàng Ngoài, ở giữa Thăng Long và Phố Hiến, như Thanh Trì, Khuyến Lương cả. Bản thân Tư Lễ giám Hoàng Nhân Dũng cũng bị xử tử từ năm 1652⁽⁷³⁾ nên âm mưu khống chế công việc kinh doanh của khách thương mà Ongiatule chủ tâm thực hiện cũng tan thành mây khói;

Thứ hai, năm 1658, nhà nước Lê-Trịnh đã cho chuyên môn hóa chức năng của cơ quan Tuần Ty để quản lý chặt chẽ người ngoại quốc hơn nữa, đồng thời chỉ định Lê Đình Kiên làm Trấn thủ Sơn Nam, quản lý khách thương tại Phố Hiến và Đàng Ngoài;⁽⁷⁴⁾ Cũng chính “*Gouverneur de la Province du Midi [Xu-nam]*” Lê Đình Kiên (*Ong Gia Thuoc*) từ năm 1666 đã tư vấn cho chúa Trịnh Tạc ban hành lệnh chỉ 1669, theo đó, thương gia ngoại kiều không được lên kinh đô Kẻ Chợ mà phải xuống *Hien* hay chính xác là “Chợ Hiến, đó là nơi đóng dinh thất của quan Trấn thủ và cũng là nơi cư trú của các cha cố” (*Le Marché de Hien, qui est l'endroit du palais de ce Gouverneur et où résidaient les Pères*).⁽⁷⁵⁾ Biên niên sử Đại Việt không ghi chép lệnh cấm ngày 13/7/1669 này, mà chỉ cho biết tháng 9 âm lịch cùng năm, Lê Đình Kiên được bổ dụng làm Đề đốc.⁽⁷⁶⁾ Dựa vào sự kiện đó, Nguyễn Hồng đã nhận định Phố Hiến được Trịnh Tạc cho thành lập từ đây;⁽⁷⁷⁾ tuy nhiên, cũng chính nguồn tư liệu truyền giáo Pháp cho chúng ta biết các cha cố MEP đã có mặt tại *Hien* từ trước thời điểm 1669.⁽⁷⁸⁾

Thứ ba, đến năm 1672, khi người Anh đến Đàng Ngoài, *Hean* đã trở thành nơi định cư của hầu hết khách thương ngoại quốc, mà trong đó, từ mùa thu năm 1669, chúa Trịnh Tạc đã cho Công ty Ấn Độ Pháp (*Compagnie Française des Indes*

Orientales - CIO) một khu đất ở *Hean* để lập thương điểm,⁽⁷⁹⁾ rồi đầu năm 1670, tại “Dinh Hiến, tỉnh Kẻ Nam” (*Dinh-Hien, province de Kit-Nam*), giáo sĩ Lambert de la Motte đã tổ chức một Công đồng đầu tiên ở xứ Đàng Ngoài, còn được gọi Công đồng Dinh Hiến.⁽⁸⁰⁾

Và *thứ tư*, sự định cư của người Hà Lan tại Phố Hiến trước thập niên 1650 là hoàn toàn chưa có cơ sở, khi khoảng giữa những năm 1640, chúa Trịnh Tráng thỉnh thoảng lại lệnh cho giám đốc Hà Lan không được để lại nhiều nhân viên ở lại Thăng Long sau khi tàu của Công ty dời đi.⁽⁸¹⁾ Hơn thế nữa, toàn bộ tư liệu VOC thế kỷ XVII đều không hoặc ít đề cập đến *Hean*⁽⁸²⁾ thể hiện sự không tồn tại của một thương điểm VOC ở Phố Hiến.

3. Quy mô và diện mạo của Phố Hiến

Một vấn đề khác đặt ra là, dường như có mâu thuẫn nhất định giữa các nguồn tư liệu khác nhau mô tả về quy mô, diện mạo của Phố Hiến thế kỷ XVII-XVIII. Trong khi tư liệu thư tịch, văn khắc, dân gian Việt Nam ca ngợi sự thịnh vượng, phồn hoa của Phố Hiến, thì các du ký, thư tịch cổ phương Tây lại khắc họa *Hean* với một bộ mặt tồi tàn, nghèo khổ và què mùa. Đến Đàng Ngoài thập niên 1670, thương nhân Anh mô tả *Hean* với những ngôi nhà tranh (*cajan house*) được làm “rất xấu”, tạo cho các khách Âu cảm giác đang ở một vùng thôn quê xa trung tâm:

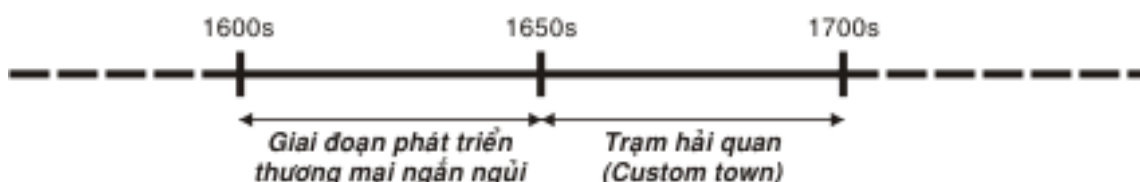
- Thư thương điểm Anh ở Phố Hiến gửi về Hội đồng Công ty ở Bantam đầu tháng 02 năm 1674:

“Chúng tôi sẽ làm những gì có thể để đạt mục tiêu chính của việc đầu tư, nhưng các ngài cũng phải hiểu rằng chúng tôi đang lâm vào tất cả những bất tiện trong tiến hành công việc, vì chúng tôi đang ở không chỗ nào khác ngoài *một thị trấn quê mùa* (*country town*) nơi chẳng có thương nhân nào đến với chúng tôi cả, và khi chúng tôi ở thành phố [tức Kẻ Chợ - ĐTTL] thì chúng tôi lại chẳng thể đi lên đi xuống đến chỗ các thương nhân, như là ở những nơi khác. Do đó thật là tốn kém và rắc rối khi đến thành phố thường xuyên, nơi ở cách xa [Phố Hiến]”.⁽⁸³⁾

- Thư thương điểm Anh ở Phố Hiến gửi về Bantam cuối năm 1676:

“Chỗ mà chúng tôi ở là một *ngôi làng quê mùa* (*country village*) ở xa các thương nhân, những người sẽ không đi xuống chỗ chúng tôi vì họ có thể mua những gì họ muốn ở trên thành phố [Kẻ Chợ] rồi”.⁽⁸⁴⁾

Dựa vào tư liệu lưu trữ VOC và EIC thế kỷ XVII, Hoàng Anh Tuấn cho rằng giai đoạn phát triển thương mại của Phố Hiến chỉ gói gọn ngắn ngủi trong nửa đầu thế kỷ XVII; từ giữa thế kỷ trở đi, *Hean* đóng vai trò như một trạm hải quan (*custom town/custom office*) kiểm soát thương nhân và hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển giữa cảng Domea và Thăng Long - Kẻ Chợ; và quá trình suy tàn, tiêu điều của nó đã hiện rõ từ thập niên 1680 (Sơ đồ 2).⁽⁸⁵⁾



Giải quyết sự đối lập tư liệu này, theo chúng tôi, phải lưu ý những điểm sau:

Trước hết, ta cần phải tách bạch niên đại của các nguồn tư liệu, thậm chí các niên điểm khác nhau của cùng một nguồn tư liệu, nhờ vậy có thể thấy rõ được tiến trình, các giai đoạn phát triển của Phố Hiến. Có thể thấy, tư liệu Việt Nam ngợi ca Phố Hiến (ngoại trừ bia chùa Hiến-Vĩnh Tộ, 1625) đều có niên đại muộn,⁽⁸⁶⁾ ít nhất từ đầu thế kỷ XVIII trở đi, và gắn với thương gia Trung Quốc. Một Phố Hiến đô hội với sự tập trung khách buôn, quy mô 22-23 phường cũng chỉ có từ các bia Vĩnh Thịnh (niên đại 1709, 1711) tại chùa Hiến và chùa Chuông (Bảng 1);⁽⁸⁷⁾ các tên phố Bắc Hòa Thượng, Bắc Hòa Hạ, Nam Hòa đều chỉ được nhắc đến trong bi ký và thư tịch thế kỷ XIX-XX;⁽⁸⁸⁾ thợ thủ công người Việt và hoạt động thủ công nghiệp Phố Hiến cũng sôi nổi từ đầu thế kỷ XVIII;⁽⁸⁹⁾ quang cảnh phồn hoa đô hội, thậm chí đẹp đẽ lung linh ví như Kim Lăng (!), với nhiều hàng hóa ngoại, của Phố Hiến cũng đều chỉ tìm thấy trong thơ ca Trịnh Cương (1714, 1721), Đặng Đình Lân (1722),⁽⁹⁰⁾ và Trịnh Doanh (1740), trong đó Trịnh Cương là người đầu tiên văn bản hóa hai chữ “Phố Hiến” (厰憲) vào nửa đầu thế kỷ XVIII.⁽⁹¹⁾ Sự tụ cư đông đảo của người Hoa cũng chỉ diễn ra từ cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII, khi các “khách nhân” (客人), “Bắc quốc” (北國) xuất hiện trong bi ký đời Vĩnh Thịnh, Cảnh Hưng;⁽⁹²⁾ năm 1723, cụu tàu trưởng Hải Nam Trần Đế Đào (陳帝陶) soạn bia ca ngợi công đức Lê Đình Kiên cũng đã thừa nhận vượt biển sang Đàng Ngoài buôn bán mới được vài chục năm:

而征航軸艫相接又以來朝滿為商舶之藪. 自通商以來數十年樂業.

“Nhi chinh hàng trục lô tương tiếp hựu dĩ Lai Triều Vạn vi thương bạc chi tẩu. Tự thông thương dĩ lai số thập niên lạc nghiệp”

(Nơi tàu thuyền ra vào dừng đậu tấp nập nhất phải kể đến Vạn Lai Triều. Từ khi thông thương đến nay, đã được mấy chục năm an cư lạc nghiệp).⁽⁹³⁾

Bảng 1. Danh sách các phường Phố Hiến thế kỷ XVII-XVIII qua tư liệu văn bia

Stt	Bia chùa Hiến (1625)	Bia chùa Hiến (1709)	Bia chùa Chuông (1711)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phúc Lộc phường	0	0
2	Phú Lộc phường	0	0
3	0	Cựu Đề thị	Cựu Đề phường
4	0	Ngoài Đề thị	0
5	0	Thủy Đề thị	0
6	0	Hà Khẩu thị	0
7	0	Hậu Bi thị	Hậu Bi phường
8	0	Thủy Giang Nội	Thủy Giang Nội
9	0	Thủy Giang Ngoại	Thủy Giang Ngoại
10	0	Hàng Nhục phường	Hàng Nhục phường
11	0	Vạn Mới thị	0
12	0	Nhiễm Tác thị	Nhiễm Tác phường
13	0	Hàng Giường (Sàng) thị	0
14	0	Thổ Oa thị	0
15	0	Tân Lang thị	Mộc Lang phường
16	0	Hàng Chén thị	0
17	0	Tiên Ngư thị	0
18	0	Thuộc Bi thị	0
19	0	Hoa Lạp thị	0

(1)	(2)	(3)	(4)
20	0	Hàng Sơn phường	0
21	0	Cửa Cái thị	0
22	0	0	Hàng Bè phường
23	0	0	Hàng Cá phường
24	0	0	Hàng Sủ phường
Σ	2 phường	19 phường, thị	10 phường

Nguồn: Dương Văn Hoàn, 2012.

Trong khi đó, ngay với nguồn tư liệu châu Âu, ta dễ dàng nhận thấy sự khác biệt giữa bản đồ, thư tịch thế kỷ XVII và sử liệu thế kỷ XVIII. Nếu Phố Hiến chưa hề xuất hiện trên bản đồ cổ thế kỷ XVII, thì các ấn phẩm đồ họa đánh dấu *Hean/Hiến* đều chỉ có từ nửa sau thế kỷ XVIII hoặc muộn hơn.⁽⁹⁴⁾ Các ghi chép về quy mô Phố Hiến cũng cho thấy sự chênh lệch giữa 2 thế kỷ này:

- Tác phẩm *Du hành và khám phá*, William Dampier, 1688:

“*Hean* ở cách nơi chúng tôi để tàu [Domea] độ 60 dặm và cách biển chừng 80 dặm... *Hean* là một thị trấn rất đáng kể với khoảng 2.000 ngôi nhà. Nhưng dân cư hầu hết là những người rất nghèo và những người lính đồn trú, cho dù ở đây chẳng có tường lũy, pháo đài hay súng thần công lớn. Ở Phố Hiến có một phố thuộc về Hoa thương. Cách đây không lâu họ định cư đông đúc ở Kẻ Chợ. Về sau, số lượng người Hoa tăng nhanh đến nỗi dân địa phương gần như bị họ lấn lướt. Nhà vua nhận thấy điều này nên đã ra lệnh buộc họ phải rời đi, cho phép họ định cư ở bất kỳ đâu trừ ở kinh đô. Nhưng hiện tại hầu hết đều rời bỏ xứ này vì ngoài Kẻ Chợ ra họ không tìm được chốn nào thích hợp hơn để ở”.⁽⁹⁵⁾

- Tác phẩm *Cựu và Tân Đông Ấn*, François Valentijn, cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII:

“Khi tới Tonkin, người ta phải đến sông Cochinchina (*Rivier van Coetsjientsjina*), đi theo hướng bắc 15 tới 16 dặm để tới Kẻ Chợ (*Katsjaeuw*), đi xuôi về phía nam theo hai nhánh sẽ tới thành phố Quinam (*ftadt Quinam*). Người ta nói rằng khó khăn nhất là 5, 6 dặm đầu, sau đó sẽ tới chỗ hạ neo (*Ankerplaats*) cho thuyền bè [Domea - ĐTTL]. Khoảng 1 dặm nữa sẽ tới chỗ của người Anh dùng để thả neo. Và đi quá thêm 20 dặm nữa sẽ thấy thành phố tên là *Hean*. Thành phố có quy mô tương đối phù hợp (“*die al redelyk groot*”/ lớn một cách hợp lý), với [dân số] 2.000 *nóc nhà*. Mặc dù các ngôi nhà này phần lớn tồi tàn và dân cư cũng nghèo, đây cũng là nơi tập trung quân sự. Đó là một thành phố mở, không có tường thành [và trang bị rất ít vũ khí (*krijgsoorraad*?)]. Ở thành phố *Hean* này, bên cạnh các binh sĩ còn có thương nhân người Hoa (*Chineefche Kooplieden*). Họ tới đây trước hết là từ thành phố chính (*Hoofdflad*, tức Kẻ Chợ) với số lượng khoảng 200. Triều đình vì e ngại họ nên đã từ chối cho họ ở trong thành phố thế nên họ phải tới *Hean*. Theo sau người Hoa là nhiều người Xiêm (*Siammers*) cũng tới đây...”.⁽⁹⁶⁾

Sự khác biệt bắt đầu hiện hữu từ nửa đầu thế kỷ XVIII:

- Ghi chép của giáo sĩ Pháp Charles Thomas de Saint-Phalle, sống tại Bắc Hà trong khoảng 1732-1740:

“[Phố Hiến] bao gồm hơn 10.000 ngôi nhà, và hơn thế lại chiếm một khu vực rộng lớn, do cách thức xây dựng”;⁽⁹⁷⁾

“Các tàu Trung Hoa được phép tới các trại của các Tổng đốc tỉnh hoặc thủ đô. Số lớn tới thủ phủ của tỉnh miền nam, gọi là *Hien-Nam*, nơi này có thể chứa

đựng 100.000 người (Hung Yen - chú thích của Taboulet)... Các tàu châu Âu trước đây cũng được phép như vậy... Từ khi xảy ra một trận giao chiến giữa một con tàu của vua và một con tàu của người Anh mà người ta muốn bắt do buôn lậu đồng, thì phép đó bị hủy...”.⁽⁹⁸⁾

Như vậy, có thể thấy, cho đến những thập niên 30 và 40 của thế kỷ XVIII, Phố Hiến đã phát triển gấp năm lần so với quy mô thế kỷ XVII. Điều này có thể được lý giải bằng quá trình nhập cư ở Phố Hiến, đặc biệt là sự tập trung của người Hoa, người Việt vào cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII. Vì thế, chúng tôi nhất trí với quan điểm của Riichiro Fujiwara khi ông cho rằng: “Chính là trong thế kỷ XVIII mà đô thị Phố Hiến đã trở nên sầm uất đối với những người nước ngoài, đặc biệt là người Trung Quốc, và đã trở thành thành phố lớn thứ hai của miền Bắc, sau kinh kỳ Thăng Long”.⁽⁹⁹⁾

Thứ hai, sự khác biệt giữa các sử liệu phải được cân nhắc đến lăng kính khác nhau của các chứng nhân đương thời tạo ra sử liệu, đặc biệt là lũ khách châu Âu, những “quan sát viên” (*observers*) theo cách gọi của Sinappal Arasaratnam.⁽¹⁰⁰⁾

Có một thực tế là, trong mắt các thương nhân, giáo sĩ và nhà du hành phương Tây, Phố Hiến, tuy vậy, vẫn không được đánh giá là một thành phố (*city/stad*) thực thụ. Đối với người Anh đến Đàng Ngoài năm 1672, khái niệm “thành phố” được dành để chỉ duy nhất Thăng Long - Kẻ Chợ (*the grand city of Catchaw*), nói đến “thành phố” hay “thành phố Đàng Ngoài” (*the city of Tonqueen*) tức là nói đến đô thành của triều đình Lê-Trịnh, cũng là trung tâm thương mại Đàng Ngoài. Tương tự như vậy, giáo sĩ Richard, vào thế kỷ XVIII, cũng coi Kẻ Chợ là “thành phố duy nhất” (*the only city*) của Đàng Ngoài.⁽¹⁰¹⁾ Trong khi đó, người châu Âu chỉ coi Phố Hiến là một thị trấn (*town*), một ngôi làng (*village*) mang dáng dấp nghèo khổ và quê mùa, hoặc cũng lắm là một thành phố nhỏ (*kleine ftadt*). Cả F. Valentijn và W. Dampier đều cho rằng cư dân của Phố Hiến, ngoài bộ phận thương nhân ngoại quốc ra, đều là những người nghèo.

Cũng thật dễ hiểu những cảm nhận này của người phương Tây, bởi họ, người Hà Lan, Anh hay Pháp, đều đến từ một châu lục khác, với những điều kiện lịch sử, kinh tế-xã hội và trình độ phát triển, đặc biệt trong kinh tế công thương nghiệp và đô thị, hoàn toàn vượt xa Việt Nam và phương Đông.⁽¹⁰²⁾ Ngay như Thăng Long thế kỷ XVII mới đạt được quy mô 20.000 nóc nhà⁽¹⁰³⁾ với khoảng 100.000 người (nếu theo giả thuyết mỗi hộ/nhà gồm có 5 khẩu của Li Tana);⁽¹⁰⁴⁾ mà quy mô này chỉ bằng mức độ phát triển mà Florence, Genoa (của Ý) và London (của Anh) đã đạt được ngay từ đầu thế kỷ XIV.⁽¹⁰⁵⁾ Hơn thế, trong khi diện mạo các thành thị châu Âu trung đại đã khang trang với những công trình kiến trúc bằng gạch, đá thì Kẻ Chợ thế kỷ XVII-XVIII, vẫn chỉ có một vài ngôi nhà được xây bằng gạch và lợp ngói, còn lại toàn là những ngôi nhà thấp, tường trát bùn và mái lợp rơm. Những nhân viên EIC đến Thăng Long năm 1672 cũng đã phải trù tính rằng: “Do đó, nếu chúng tôi định cư ở đây thì cần phải xây dựng [nhà]... không nơi nào trong thành phố này có thể đảm bảo an toàn khỏi hỏa hoạn, vì tất cả đều là nhà *cajan* (nhà tranh lợp rơm rạ), chỉ trừ nơi ở của vua chúa, của người Hà Lan và một số ít của thương nhân người Hoa”.⁽¹⁰⁶⁾ W. Dampier đến Thăng Long năm 1688 cũng đã phát biểu, ngoài khu vực cung điện trong Cấm thành, hai ngôi nhà thương điểm của Công ty Đông Ấn Anh và Hà Lan, và công trình Tế Kỳ đàn, “trong và xung quanh Kẻ Chợ chẳng có gì đáng lưu tâm cả”.⁽¹⁰⁷⁾ Qua đó có thể thấy, cả Thăng Long và Phố Hiến đều là các đô thị Việt Nam và châu Á, có những đặc điểm và mức độ

phát triển khác biệt so với những gì diễn ra ở châu Âu từ những thế kỷ XIII-XIV, và lại càng không thể so sánh với các thành thị phương Tây trong giai đoạn Sơ kỳ Cận đại. Do vậy, những nhận định chủ quan của các giáo sĩ và thương nhân Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh hay Pháp không thể là tiêu chí duy nhất để đánh giá và kết luận về diện mạo và quy mô của Thăng Long, Phố Hiến nói riêng, đô thị Việt Nam nói chung trong các thế kỷ XVII-XVIII.

Đặt trong bối cảnh đô thị Việt Nam cuối thời Trung đại (*Pre-Modern Times*) - Sơ kỳ Cận đại, quy mô 10.000 nóc nhà với 100.000 dân của Phố Hiến nửa đầu thế kỷ XVIII là tương đối lớn. Nghiên cứu của Li Tana năm 1992 chỉ ra rằng, vào nửa đầu thế kỷ XVIII, dân số khu vực Bắc Bộ của Việt Nam vào khoảng 5-6 triệu người với khoảng 10-11 nghìn ngôi làng, mỗi làng khoảng 550 người. Con số này cho dù hoàn toàn tương đối, nhưng qua đó cũng có thể hình dung là, vào thời gian này, mức độ tập trung dân cư tại Phố Hiến đã trù mật gấp gần hàng trăm lần của một làng bình thường ở Bắc Bộ nửa đầu thế kỷ XVIII. Trong khi đó, địa điểm Domea ở vùng cửa Sông Đàng Ngoài với khoảng 100 nóc nhà, tức quy mô tương đương một làng theo Li Tana, đã được W. Dampier, vào cuối thế kỷ XVII, đánh giá là “thị trấn đáng kể đầu tiên” (*the first Town of Note*) tính từ cửa biển.⁽¹⁰⁸⁾

Và thứ ba, liên quan đến quy mô và diện mạo của Phố Hiến, ta phải giải quyết được một vấn đề tiếp theo: vậy thì cảng thị này đóng vai trò gì, có chức năng như thế nào trong nền ngoại thương Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII?

4. Phố Hiến: Cảng thị trung gian trong hệ thống Sông Đàng Ngoài

Nghiên cứu của chúng tôi (Đỗ Thị Thùy Lan, 2013) đã cho rằng, ta sẽ khó xác định được vai trò và chức năng của Phố Hiến, cũng như của Thăng Long và Domea, nếu không nhìn nhận chúng trong một hệ thống: đó là Sông Đàng Ngoài. Hệ thống *Tonkin/Tonquin River* (“*De Rivier Toncquin*” hay “*La Riviere de Tunquin*”) là huyết mạch giao thương của Bắc Đại Việt thế kỷ XVII-XVIII, kết nối Thăng Long - Kẻ Chợ với hải ngoại và viễn dương. Dọc thủy tuyến đó, phụ trợ và quan hệ hữu cơ với kinh đô Thăng Long là 2 cảng thị lần lượt ra đến biển là Phố Hiến (nửa quãng đường) và Domea (trong vùng cửa sông). Nếu Kinh Kỳ là cảng thị chính, trọng tâm thương mại (*Commercial Centre*) của Đàng Ngoài; Domea là bến cảng neo đậu tàu thuyền (*Anchorage*, đặc biệt với tàu lớn Tây Âu), trạm kiểm tra vòng ngoài (*outer-control*) đối với ngoại thương Bắc Đại Việt thế kỷ XVII-XVIII; thì Phố Hiến, theo chúng tôi, đã đóng vai trò trung gian (*intermediate*) giữa Thăng Long và Domea về cả khoảng cách không gian lẫn sự chuyển vận thương nhân và hàng hóa.

Có thể nói, vai trò của Phố Hiến với ngoại thương, đặc biệt hải thương quốc tế, chỉ thực sự được bắt đầu từ nửa sau thế kỷ XVII, dưới tác động của chính sách ngoại kiều của nhà nước Lê-Trịnh. Phố Hiến được lựa chọn để trở thành nơi tập trung lưu trú của khách thương ngoại quốc, nhất là Hoa kiều, thành địa điểm mà người châu Âu miễn cưỡng lập thương điểm. Sự thịnh vượng đỉnh cao của Phố Hiến, do đó, kéo dài trong quãng một thế kỷ, từ giữa thế kỷ XVII đến nửa cuối thế kỷ XVIII, khi cảng thị này gắn mình trong hệ thống Sông Đàng Ngoài. Hơn thế, trên thủy lộ đó, Phố Hiến mang một chức năng *kiểm soát đặc biệt* ở vòng trong (*inner-control*): Do nằm chặn tất cả các đường nước từ biển lên Kẻ Chợ, Vạn Lai Triều là nơi đặt lỵ trấn Sơn Nam dù đa phần đất đai Nam Trấn đều thuộc hữu ngạn Sông Đàng Ngoài,⁽¹⁰⁹⁾ là nơi đóng dinh thất quan Trấn thủ, người đại diện triều đình quản lý các giáo sĩ và thương nhân nước ngoài không chỉ tại Phố Hiến,

mà thậm chí ở trên Thăng Long hoặc dưới Domea, cũng như toàn Đàng Ngoài. Bản thân Trấn thủ Sơn Nam Lê Đình Kiên cũng đồng thời là “Trấn thủ Phố Hiến” (*Governor of Hean*), “vị Đô đốc của mọi lực lượng hải quân, quan (*principal minister*) quản lý các vấn đề của người nước ngoài, một Trấn thủ khôn ngoan, và một thẩm phán thanh liêm”.⁽¹¹⁰⁾ Do đó, việc người ngoại quốc di chuyển trên Sông Đàng Ngoài, và kể cả khi khách thương đã lên định cư tại Kẻ Chợ (như người Anh từ 1683 đến 1697), chịu sự giám sát của không chỉ phủ Chúa, các quan Giám thương, mà còn của quan Phủ doãn và Đề lĩnh kinh thành, thì vai trò quản lý của Trấn thủ Lê Đình Kiên, hay chính xác là của Phố Hiến, đối với họ vẫn hết sức quan trọng.⁽¹¹¹⁾

Diện mạo và sự phát triển của Phố Hiến, do vậy, cần phải được định hình lại; theo đó, không hẳn là đã có độ vênh quá lớn giữa hai nguồn tư liệu phương Tây và Việt Nam như chúng ta từng nhận xét, mà thay vào đó, các nguồn tư liệu đã *lần lượt phản ánh những diện mạo và các giai đoạn phát triển khác nhau của cảng thị này*: cho đến thế kỷ XVII, đây chỉ là một cái chợ Hiến với các mối liên hệ kinh tế nội địa, quy mô chỉ có vài phường; từ nửa cuối thế kỷ XVII, với sự có mặt của khách thương Âu - Á (giáo sĩ, thương nhân Pháp, thương điểm Anh, người Bồ Đào Nha, Xiêm) và đặc biệt là sự tập trung của Hoa kiều, Phố Hiến mới thực sự phát triển thành một thị trấn công thương (*thương rồi mới đến công*) với sự tập trung dân cư (ngoại kiều, dân Việt), việc hình thành hơn 20 phường (vào đầu thế kỷ XVIII) và trở thành cảng (港) mất xích trong tuyến Sông Đàng Ngoài, một “Vạn Lai Triều” đúng nghĩa của “đại kinh đô” Thăng Long. Những ca tụng hoa mỹ và quá phóng đại về thời kỳ hoàng kim đô hội của Phố Hiến đã không được sự hậu thuẫn của các nguồn tư liệu, đặc biệt là khảo cổ học.⁽¹¹²⁾ Chỉ có 2 điểm tương trùng, thống nhất giữa các sử liệu đáng lưu ý: *Một là*, sự tồn tại một trục phố của Hoa thương tại Hiến năm 1688 (Phố Bắc Hòa?) mà cả Dampier và Phan Đình Khuê đều nhắc đến;⁽¹¹³⁾ *Hai là*, bất luận lăng kính hay thời điểm khác nhau, Phố Hiến đều được coi là đô thị “đáng kể” (*considerable*) thứ hai tiếp sau Kinh Kỳ và luôn được đặt trong sự so sánh, gắn kết với Thăng Long - Kẻ Chợ.⁽¹¹⁴⁾

Về khung thời gian, có thể thấy cả Thăng Long, Phố Hiến và Domea trở nên gắn bó hữu cơ, bổ sung vai trò, chức năng lẫn nhau trong cùng một thủy tuyến Sông Đàng Ngoài chỉ *từ giữa thế kỷ XVII trở đi*, cũng là khi các lũ khách quốc tế lựa chọn Thái Bình hải khẩu làm cửa ngõ trọng yếu để đi vào Bắc Đại Việt,⁽¹¹⁵⁾ khi Domea bắt đầu xuất hiện trên các bản đồ và thư tịch cổ phương Tây.⁽¹¹⁶⁾ Hệ thống này còn duy trì *trong thế kỷ XVIII, chính xác là khoảng nửa đầu thế kỷ*, khi giáo sĩ Pháp Charles Thomas de Saint-Phalle, người trực tiếp sinh sống ở Bắc Hà 8 năm, từ 1732 đến 1740, còn ghi chép về Sông Đàng Ngoài và Domea, để đến cuối thập niên 1770, giáo sĩ Richard sử dụng làm tư liệu để viết *Lịch sử Đàng Ngoài*.⁽¹¹⁷⁾ Cho dù các khách thương Âu đã lần lượt rút khỏi Đàng Ngoài từ cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII, nhưng sự hiện diện, dù rải rác, của họ tại Phố Hiến⁽¹¹⁸⁾ và Bắc Đại Việt vẫn được tài liệu thư tịch khẳng định. Sự suy tàn của hệ thống cảng thị Sông Đàng Ngoài chỉ thực sự diễn ra vào nửa cuối thế kỷ XVIII, với những biến động chính trị - kinh tế - xã hội Bắc Hà, với những chuyển đổi trong quá trình thành tạo Sông Hồng, khi dòng chính Sông Cái đã giành lại vị thế quan trọng, đồng bằng Bắc Bộ tiến ra biển mạnh mẽ ở khoảng Nam Định - Thái Bình, dẫn đến sự chia tách Sơn Nam Thượng - Sơn Nam Hạ (năm 1741) và sự nổi lên của Vị Hoàng từ giữa thế kỷ XVIII.

Đối với Phố Hiến, cho đến thời điểm 1783, cái tên “Hiến Doanh” hay “Hiến Nam” (憲南) vẫn tồn tại và được nhắc nhiều trong sử sách,⁽¹¹⁹⁾ tuy nhiên, quá trình tiêu điều hóa của “Hiên Nội” (軒內) đã diễn ra trước sau thời điểm 1768, năm sinh của Phạm Đình Hổ, bởi bài *Kinh Hoa Dương cổ trấn* năm 1819 có câu:

自少曾聞軒內好

比來軒內半稠耗

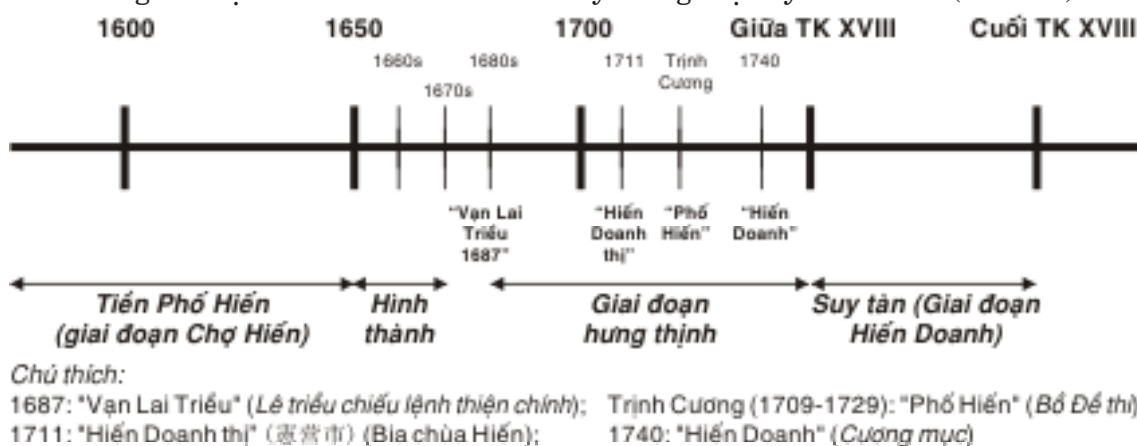
“Tự thiếu từng văn Hiên Nội hảo

Tỷ lai Hiên Nội bán trừ hao”

(Từ nhỏ từng nghe Hiên Nội đẹp

So với nay Hiên Nội đang điều tàn)⁽¹²⁰⁾

Những biến động chính trị-xã hội của Bắc Hà thế kỷ XVIII đã dần đẩy Phố Hiến nghiêng về chức năng quân sự: từ việc thương nhân bị cuốn vào khói lửa nội chiến (dâng nộp vật liệu chiến tranh năm 1740, bị trưng dụng thương thuyền năm 1787),⁽¹²¹⁾ đến thực trạng các hộ Hoa kiều thu hẹp buôn bán, thậm chí rời bỏ “phố Lai Triều” lên Thăng Long hoặc sang các địa phương khác.⁽¹²²⁾ Nửa cuối thế kỷ XVIII là giai đoạn “Hiến Doanh” thuần túy trong mặt kỳ Phố Hiến (Sơ đồ 3).⁽¹²³⁾



Sơ đồ 3. Nhận định của chúng tôi về lịch sử Phố Hiến thế kỷ XVII-XVIII.

Thay lời kết

Như vậy, ngay ở giai đoạn thịnh đạt nhất của mình, Phố Hiến cũng đã không phải là “một trung tâm thương mại” của miền Bắc Việt Nam thời Sơ kỳ Cận đại. Quảng thời gian hoàng kim của Phố Hiến là khi nó đóng vai trò thứ cấp trong bức tranh ngoại thương Đàng Ngoài, đứng sau và phụ trợ cho Thăng Long - Kẻ Chợ; dù về phần mình, Vạn Lai Triều cũng được san sẻ, hỗ trợ từ Domea về phía biển. Trong hệ thống Sông Đàng Ngoài, chức năng kiểm soát của Phố Hiến là nổi trội, cho dù càng về cuối, địa điểm này càng thiên về các hoạt động quân sự. Ký ức xán lạn và rực rỡ về một đô thị phần hoa chủ yếu được “thêu dệt” từ thực tiễn cuối thế kỷ XVII - nửa đầu thế kỷ XVIII, dầu vậy, lại đã được phủ lên một chặng dài lịch sử Phố Hiến, thậm chí định đặt cho cả thời đoạn tiền khởi của nó, khi nó chưa phải là nó, và lại càng không phải những gì chúng ta đang hoài tưởng ngày hôm nay. Câu chuyện về Phố Hiến, tuy có cốt truyện nhất định, vẫn cần phải được bóc tách cẩn trọng, tỉnh táo trên hành trình trở ngược về quá khứ để nhận chân tri thức.

Bao quát những mảnh vụn của lịch sử còn gom lại được cho đến hiện tại, nghiên cứu này của chúng tôi là sự cố gắng cao nhất có thể để phục dựng bộ mặt và

cuộc đời của một đô thị cổ vốn được coi là “vang bóng một thời”. Sắp xếp, hệ thống và phê phán sử liệu, chúng tôi hy vọng đã đưa đến nhận thức mới, đầy đủ và hợp lý về thực thể Phố Hiến. Mặc dù vậy, cuộc hành trình còn tiếp tục, những ẩn số vẫn hiện hữu, như địa danh “Hòa” (和) liệu chẳng gắn với yếu tố Nhật Bản, giống đậu “Hòa Lan” tại làng Hà (làng Hỷ Tước, phường Hồng Nam) có phải là dấu ấn của VOC,⁽¹²⁴⁾ và đặc biệt những bí mật vẫn nằm sâu dưới nhiều tầng đất thẳm,⁽¹²⁵⁾ chờ đợi sự khám phá của các nhà khảo cổ học trong tương lai ?!

N T T L

CHÚ THÍCH

- (1) Nguyễn Phúc Lai (Chủ biên), *Hưng Yên vùng phù sa văn hóa*, Nxb Trẻ, TPHCM, 2009; Đặng Trường, *Đô thị thương cảng Phố Hiến*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2013; Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã (Đồng chủ biên), *Phố Hiến*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2014.
- (2) Ilioka Naoko, “The Trading Environment and the Failure of Tongking’s Mid-Seventeenth-Century Commercial Resurgence”, Nola Cooke, Li Tana, and James A. Anderson (edited): *The Tongking Gulf Through History*, University of Pennsylvania Press, Philadelphia, 2011, pp. 123-124; Ilioka Naoko: “Literari Entrepreneur: Wei Zhiyan in the Tonkin-Nagasaki Silk Trade”, PhD. Dissertation, National University of Singapore, 2009, pp. 28-39.
 Trong cuốn sách *Vịnh Bắc Bộ (The Tongking Gulf)* cũng như các nghiên cứu của Ilioka Naoko, các tác giả sử dụng phiên âm địa danh “Tongking”; tuy nhiên, trong bài viết của tôi, tôi sử dụng chữ “Tonkin” trung thành với tài liệu lưu trữ đương thời thế kỷ XVII-XVIII (ngoài tên *Tonkin* phổ biến, còn có các tự dạng *Tonqueen*, *Tunqueen* trong tư liệu Anh, *Tonckin*, *Tonquin* trong tư liệu Hà Lan, hay *Tonquin*, *Tunquin* trong tư liệu Pháp); dù rằng tất cả các cách viết đó đều xuất phát từ “Đông Kinh” (東京), tên chính thức của Thăng Long - Kẻ Chợ thời Hậu Lê (thế kỷ XV-XVIII), sau được các bản đồ và thư tịch cổ phương Tây sử dụng để đặt gọi Đàng Ngoài của triều đình Lê-Trịnh thế kỷ XVII-XVIII, tức bao gồm không chỉ Bắc Bộ ngày nay, mà cả một phần của Bắc Trung Bộ, từ Sông Gianh (Quảng Bình) trở ra. Cụm từ “Bắc Đại Việt” chúng tôi đặt gọi cũng tương đương với Đàng Ngoài/Tonkin trong thời kỳ này.
- (3) G. Dumoutier, “Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hung-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle”, *Bulletin de Géographie Historique et Descriptive (BGHD)*, 1895, pp. 220-233.
- (4) A. J. C. Geerts, “Journal de voyage de yacht Hollandais Grol du Japon au Tonkin 31 Janvier-8 Aout 1637”, *Excursions et Reconnaissances*, No. 13, Saigon, 1882, pp. 5-47.
- (5) Alfred Schreiner, *Abrégé de l'histoire d'Annam*, Saigon, 1906, pp. 70-71. Thực chất Schreiner dựa vào cuốn *Đế chế An Nam và con người An Nam* của J. Silvestre, mà công trình này, tương tự Dumoutier, lại dựa vào bản dịch tiếng Pháp Nhật ký tàu Grol của Geerts năm 1882. Xem J. Silvestre, *L'Empire d'Annam et le Peuple Annamite. Aperçu sur la géographie, les productions, l'industrie, les mœurs et les coutumes de l'Annam*, Paris, 1889, pp. 229-230.
 Rộng ra, những nghiên cứu của các tác gia Pháp khác, như C. Madrolle, đều mặc nhiên thừa nhận sự thiết lập của thương điểm VOC tại Phố Hiến năm 1637 như Dumoutier. Xem Claudius Madrolle, *Chine du Sud. Java. Japon. Presqu'île Malaise. Siam. Indochine. Philippines. Ports Américains*, 2e édition, Librairie Hachette, Paris, 1916, p. 140; *Indochine du Nord: Tonkin, Annam, Laos, Yunnan, Kouang-Tchéou Wan*, 2e édition, Librairie Hachette, Paris, 1925, pp. 20, 188-189; Xem thêm Charles B. Maybon, *Histoire moderne du pays d'Annam (1592-1820): Étude sur les premiers rapports des Européens et des Annamites et sur l'établissement de la dynastie annamite des Nguyễn*, Librairie Plon, Imprimeurs-Éditeurs, Paris, 1920, p. 59; Adrien Launay, *Histoire de la mission du Tonkin, Documents historiques I: 1658-1717*, Société des Missions Étrangères, Librairie Orientale et Américaine, Maisonneuve Frères Éditeur, Paris, 1927, p. 80.
- (6) Kin Eiken, “Futsuryo indoshina Tonkin Hung-yen niokeru hokyaku nitsuite (On Pho Hien in Hung-yen, Tonkin, French Indochina)”, *Indoshina to Nihon tono Kankei* (Historical Intercourse between Indochina and Japan), Fuzanbo, Tokyo, 1943, pp. 199-234.

- (7) LM. Nguyễn Hồng (1959), *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam*, Quyển II, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2009, tr. 151, 153.
- (8) Trương Hữu Quýnh, Đặng Chí Uyển, “Bước đầu tìm hiểu về Phố Hiến”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7 (112), 1968, tr. 60-64.
- (9) Trương Hữu Quýnh, Đặng Chí Uyển, “Bước đầu tìm hiểu về Phố Hiến”, Bđd, tr. 61; Trương Hữu Quýnh, “Sự ra đời và phát triển của Phố Hiến”, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Hưng - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Phố Hiến*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Sở Văn hóa-Thông tin-Thể thao Hải Hưng, 1994, tr. 39.
- (10) Lê Văn Lan, “Phố Hiến”, trong *Đô thị cổ Việt Nam*, Viện Sử học, Hà Nội, 1989, tr. 195-209.
- (11) Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Hưng - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Phố Hiến*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Sdd; Association of Vietnamese Historians, People's Administrative Committee of Hai Hung Province: *Pho Hien The Centre of International Commerce in the XVIIth-XVIIIth Centuries*, The gioi Publishers, Hanoi, 1994.
- (12) Xem Lê Bá Thảo, “Những khía cạnh địa lý của vấn đề Phố Hiến”; Nguyễn Đức Nghinh, “Phố Hiến thế kỷ 17-18: Một số vấn đề kinh tế-xã hội” và Vũ Minh Giang, “Góp phần nhận diện Phố Hiến qua hai tấm bia”. Trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 30-35, 101-107 & 115-122.
- (13) Trương Hữu Quýnh, “Sự ra đời và phát triển của Phố Hiến”, Bđd, tr. 39-40.
- (14) Phan Huy Lê, “Phố Hiến-Những vấn đề khoa học đang đặt ra”, trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 21. Tuy nhiên, trong công trình mới nhất về Phố Hiến (năm 2014), các tác giả lại quay trở lại ý kiến cho rằng đô thị này hình thành từ cuối thế kỷ XV (?) [Xem Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 11-13, 50-51, 93, 98, 217].
- (15) Trương Hữu Quýnh, “Sự ra đời và phát triển của Phố Hiến”, Bđd, tr. 41; Nguyễn Đức Nghinh, “Phố Hiến thế kỷ 17-18: Một số vấn đề kinh tế-xã hội”, Bđd, tr. 107.
- (16) Anthony Farrington, “English East India Company Documents Relating to Pho Hien and Tonkin”, *Pho Hien The Centre of International Commerce in the XVIIth-XVIIIth Centuries*, pp. 148-161.
- (17) Cho đến gần đây, việc ôm đồm các thuyền buôn Hoa kiều 1647-1720, hoạt động thương mại gốm sứ, kim loại tiền, phương thức giao dịch, thương vụ của EIC của cả Đàng Ngoài và mậu dịch trường Thăng Long về Phố Hiến, thậm chí chia ra thành 3 giai đoạn kinh tế xuất khẩu của Phố Hiến, vẫn còn tiếp diễn (xem Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 13-14, 173, 176, 177, 178-179, 190, 194, 205-211, 223-226, 227-232, 232-236).
- (18) Nguyễn Phúc Lai (Chủ biên), *Hưng Yên vùng phù sa văn hóa*, Sdd, Chương II: “Một thời Phố Hiến”, tr. 23-39; Đặc biệt là ấn phẩm gần đây *Đô thị thương cảng Phố Hiến* năm 2013; Và thậm chí cả cuốn *Phố Hiến* do Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã đồng chủ biên năm 2014 [Xem *Phố Hiến*, Sdd, đặc biệt là những trang 141-146, 147-150, 159-168, 176, 181-188, 203-204, 206, 224-226...].
- (19) Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch, tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993, tr. 453-454; Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, bản dịch, tập II: *Quan chức chí*, Nxb Sử học, Hà Nội, 1961, tr. 11-12, 29-30; Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, bản dịch, tập I, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 1.067-1.068.
- (20) *Cương mục*, bản dịch, tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 534.
- (21) Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm, Khoa Văn học, Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012, tr. 51-53. Và, có chăng nữa là cơ quan Thừa Ty (phụ trách việc thuế khóa) năm 1737 được đề xuất đưa trở lại Kệ Châu (xem Tlđd, tr. 52).
- (22) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch, tập III, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 294-296. Xem thêm sự tích đến Cồn trong *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch, tập II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1970, tr. 166-167.
- (23) *Hương Dương thôn thần tích* 香楊村神蹟, dẫn theo Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 33, 53-54, 80-81. Thôn Hoa Dương, đến đời Thiệu Trị năm 1842, được đổi

thành Hương Dương (香楊村); triều Tự Đức năm 1870, được nâng lên cấp xã (香楊社); và sau nữa, vào năm 1883 lại đổi thành xã Mậu Dương (茂楊社).

- (24) Nguyễn Cảnh thị, *Hoan Châu ký*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004, tr. 138, 233.
- (25) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bảo tàng Hưng Yên, *Văn bia thành phố Hưng Yên*, Hưng Yên, 2012, tr. 86.
- (26) Trong Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 56-57.
- (27) *Văn bia thành phố Hưng Yên*, Sđd, tr. 95.
- (28) Vũ Minh Giang, “Góp phần nhận diện Phố Hiến qua hai tấm bia”, Bđd, tr. 116, 119, 121-122.
- (29) Kato Eiichi, “Mậu dịch với Đông Dương của các thương điểm thuộc Công ty Đông Ấn Hà Lan tại Nhật Bản”, trong *Đô thị cổ Hội An*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 220; Nguyễn Văn Kim, “Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản thế kỷ XVI-XVII (Góp thêm một số tư liệu và nhận thức mới)”, trong *Việt Nam với châu Á - Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế-xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003, tr. 123.
- (30) Phan Thanh Hải, “Những văn thư trao đổi giữa chính quyền Lê-Trịnh với Nhật Bản thế kỷ XVII”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (381), 2008, tr. 60, 61, 62.
- (31) Ví dụ, suy đoán về Nhật kiều sống ở Tongking cuối thế kỷ XIX (vẫn giữ phong cách Nhật, tự nhận tổ tiên Nhật, múa điệu múa Nhật...) [xem J. M. Dixon, “Voyage of the Dutch ship ‘Grol’ from Hirado to Tongking”, *Transactions of The Asiatic Society of Japan*, Vol. XI, Yokohama, 1883, p. 182; Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sđd, tr. 158] với khả năng tồn tại người Nhật ở Phố Hiến thế kỷ XVII (?). Hoặc sự lưu truyền trong dân gian việc người Nhật những năm 1940 có đến Phố Hiến, ra nghĩa trang, đọc bia cổ, tìm mồ mả cha ông [Lê Văn Lan, “*Phố Hiến*”, Bđd, tr. 98]. Cuốn sách năm 2014 thậm chí soạn hẳn một phần “Thương điểm của người Nhật” (!?) [Xem Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sđd, tr. 50, 61-62, 153, 154].

Tương tự như vậy trong tất cả các nguồn tư liệu hiện có cũng chưa tìm thấy dấu vết Nhật ở Phố Hiến; về tư liệu Hán Nôm và khảo sát thực địa, xem kết quả nghiên cứu: Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 87; Trần Thị Minh An, “Quần thể di tích lịch sử - văn hóa Phố Hiến - Thị xã Hưng Yên”, Luận văn Thạc sĩ Việt Nam học, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009, tr. 45, 119; Nguyễn Xuân Mạnh, “Báo cáo Khai quật khảo cổ học tại Phố Hiến (Hưng Yên)”, tháng 1 năm 2011, Tài liệu lưu trữ Bảo tàng Hưng Yên. Năm 2011, lần đầu tiên khảo cổ học tìm thấy vài mảnh gốm Hizen dưới lòng đất Phố Hiến (phân loại của TS Yuriko Abe, Đại học Nữ Chiêu Hòa, Nhật Bản), tuy vậy, đó là một tầng đất xáo trộn, niên đại muộn thế kỷ XVIII. Một số đồ sứ Nhật lưu giữ tại Bảo tàng Hưng Yên (mà chúng tôi khảo sát vào tháng 3/2015) đều là thương phẩm xuất khẩu đầu thế kỷ XX. Xin cảm ơn ông Yoshiharu Okayama (Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Matsura, Hirado, Nhật Bản) đã giúp giám định hiện vật.

- (32) Đỗ Thị Thùy Lan, “Về sự tồn tại của thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến thế kỷ XVII”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 8 (488), 2008, tr. 64-75.
- (33) Chú thích của Geerts cho rằng “Karel Hartsinck” đã lập thương điểm VOC ở “*Fo-yen* (Hong-yen)” năm 1648 (?). Trong bản dịch sang Anh ngữ, Dixon cũng tiếp tục lưu truyền ghi chú không nguồn dẫn này. Xem A. J. C. Geerts, “Journal de voyage de yacht Hollandaïs Grol du Japon au Tonkin 31 Janvier-8 Aout 1637”, p. 8; J. M. Dixon, “Voyage of the Dutch ship ‘Grol’ from Hirado to Tongking”, p. 215.

Các công trình tiếp sau (như của Madrolle (1916, 1925), Launay (1927)... đã dẫn) đều mặc nhiên thừa nhận sự tồn tại của thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến, do đó những sự kiện diễn ra tại trụ sở VOC ở Kẻ Chợ lại được cho là tại Phố Hiến. Ví dụ việc giáo sĩ Pháp François Deydier đến Đàng Ngoài năm 1666, cư ngụ bí mật trong nhà của Raphael tại Kẻ Chợ, lại được A. Launay cho rằng cha Deydier đến trú tại *Héan* (xem Adrien Launay: *Les missionnaires Français au Tonkin*, Librairie Delhomme et Briguët, Paris, 1900, pp. 10-11). Raphael (tức *Raphael de Rodis* theo tư liệu Hà Lan, hay *Raphaen Rhodes* theo tư liệu Pháp) là một tín đồ Thiên Chúa giáo kiêm thông ngôn người Việt, từng làm việc cho thương điểm VOC tại Thăng Long, có vai trò quan trọng trong việc thiết lập của MEP tại Kẻ Chợ và Đàng Ngoài từ thập kỷ 1660, cũng như trong chuyến đi thiết lập thương điểm CIO tại Đàng Ngoài

- của tàu *Tonquin* năm 1680. Theo LM Nguyễn Hồng, *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam*, Quyển II, Sdd, tr. 119, 120, 126-127, 132, 133, 138, 152; Hoàng Anh Tuấn (biên soạn), *Tư liệu các Công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh về Kẻ Chợ và Đàng Ngoài thế kỷ XVII*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, 2010, tr. 219.
- (34) Tuy nhiên, trong công trình gần đây, Nguyễn Khắc Hào và Nguyễn Đình Nhã, vẫn không thoát ra khỏi cái bóng của G. Dumoutier, mặc nhiên thừa nhận sự tồn tại của thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến, rồi sử dụng nhật ký tàu Groel để gán ghép cho Phố Hiến mà không biết là khiên cưỡng (*Phố Hiến*, Sdd, tr. 47, 61, 63, 79, 97, 102, 153-167, 181).
- (35) Không thể khẳng định “Hear” đã xuất hiện trên bản đồ Tây Âu thế kỷ XVI mà thiếu vắng bằng chứng. Tương tự như vậy với nhận định về sự hiện diện của các thương nhân châu Á khác tại Phố Hiến mà chẳng trích nguồn (xem Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 62, 114).
- (36) Bản đồ thuộc sưu tập Leupe Catalogue, Nos. 265, 269, Lưu trữ Quốc gia Hà Lan tại Den Hagg, công bố lần đầu trong W. J. M. Buch, “La Compagnie des Indes Néerlandaises et l’Indochine”, *Bulletin de l’Ecole Française d’Extrême-Orient - BEFEO*, t. XXXVI, fasc. I, 1936, Pl. XXX, pp. 100-101; Về sau cũng được sử dụng trong Henri Bernard, *Pour la compréhension de l’Indochine et de l’Occident*, Hanoi, 1939, Planche VI; Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver Dutch - Vietnamese Relations*, Brill, Leiden, 2006, Map 2; Bản đồ tên chữ Hà Lan, “*Kaart van de Chineesche Zee en Kust, van Straat Driodens tot Nanquin, en de eilanden van Borneo tot Japan en de Ladronez*”, tạm dịch *Bản đồ biển Trung Hoa và duyên hải Đông Nam Á, Nam Trung Quốc đến Nhật Bản*, do Joan Jr. Blaeu vẽ, năm 1687, kích thước 52 x 74cm, ký hiệu VEL0290, Leupe Catalogue, Nationaal Archief - Lưu trữ Quốc gia Hà Lan tại Den Hagg. Xem bản đồ trên website: <http://www.atlasofmutualheritage.nl/nl/Kaart-Zuidoost-Azie.5181>
- (37) Bản đồ trong Leiden University Library, Special Collections Research Centre, Sign: Port 177, No. 18; Tham khảo thêm phiên bản trong Thomas Suárez, *Early Mapping of Southeast Asia*, Periplus Editions (HK) Ltd., Singapore, 1999, fig. 131, p. 218. Tương tự như vậy, với địa danh *Kecio* (Kẻ Chợ) trên bản đồ của Alexandre de Rhodes năm 1650 (Thomas Suárez, *Early Mapping of Southeast Asia*, fig. 130, p. 217). Tương tự như bản đồ De Rhodes, bản đồ *Royaume d’Annan comprenant les royaumes de Tumkin et de la Cochinchine* 1660-1669 của Jean Pruthenus Somer cũng cho thấy của Sông Đàng Ngoài rất rộng chạy thẳng vào Kẻ Chợ (*Kecio ou Tvmkin*) [Nguồn: gallica.bnf.fr/Bibliothèque Nationale de France].
- (38) Ví dụ bản đồ Trung Quốc của Abraham Ortelius 1584, các bản đồ Đông Ấn của Jodocus Hondius 1606, của Willem Blaeu 1608, 1635, xem Thomas Suárez, *Early Mapping of Southeast Asia*, figs. 88, 111, 115 & 136, pp. 170-171, 194-195, 203, 224-225; Bản đồ châu Á giai đoạn 1556-1680 của Nicolaes Visscher (1618-1679), Nxb Excusum in aedibus auctoris, 1653, đăng tải trên <http://brbl-dl.library.yale.edu/vufind/Record/3445174>
- (39) Thomas Suárez, *Early Mapping of Southeast Asia*, fig. 92, p. 178.
- (40) Trong tường trình của giáo sĩ người Ý Julien Baldinotti đến Đàng Ngoài đầu tiên, năm 1626, theo tàu buôn Bồ Đào Nha từ Macao, có thể đã qua cửa Sông Đàng Ngoài để lên Thăng Long, nhưng cũng không hề nhắc đến Phố Hiến. Xem G. Baldinotti, “La Relation sur le Tonkin de P. Baldinotti”, *BEFEO*, tome 3, 1903, pp. 71-78; Tương tự như vậy trong các tác phẩm của De Rhodes, xem Alexandre de Rhodes, *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*, bản dịch của Hồng Nhuệ, Ủy ban Đoàn kết Công giáo xuất bản, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994; Alexandre de Rhodes, *Hành trình và truyền giáo*, bản dịch của Hồng Nhuệ, Ủy ban Đoàn kết Công giáo, TP Hồ Chí Minh, 1994; Cũng như trong du ký của Joseph Tissanier thập niên 1650-1660, xem “Relation de Voyage du P. Joseph Tissanier de la Compagnie de Jésus depuis la France jusqu’au Royaume Tonkin”, *Mission de la Cochinchine et du Tonkin avec Gravure et Carte Géographique*, Charles Douniol Éditeur, Paris, 1858, pp. 65-202.
- (41) Trương Hữu Quýnh, “Sự ra đời và phát triển của Phố Hiến”, Bdd, tr. 37.
- (42) Xem P’an Ting-Kouei: “安南紀遊 Ngan-Nan ki yeou. Relation d’un voyage au Tonkin”, traduite et annotée par A. Vissière, *BGHD*, 1889, pp. 77-78.
- (43) Nguyễn Trãi, *Dư địa chí*, bản dịch, trong *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 244.

- (44) Momoki Shiro, “Đại Việt và thương mại ở Biển Đông từ thế kỷ X đến thế kỷ XV”, trong *Đông Á - Đông Nam Á Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004, tr. 316, 317, 318.
- (45) Về Vân Đồn, xem Nguyễn Văn Kim, *Vân Đồn Thương cảng quốc tế của Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2014.
- (46) Sông Đàng Ngoài là tuyến đường thủy từ Kẻ Chợ ra vịnh Bắc Bộ, bao gồm Sông Hồng, Sông Luộc và các nhánh hạ lưu sông Thái Bình. Xem thêm Đỗ Thị Thùy Lan, “Vùng cửa Sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII: Vị trí của sông và cảng Domea”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 11 (367), 2006, tr. 19-29.
- (47) Đỗ Thị Thùy Lan, “Hệ thống cảng thị trên Sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII”, Luận án Tiến sĩ Sử học, Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013, tr. 27-30.
- (48) *Quốc triều chiếu lệnh thiện chính*, bản dịch, trong Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam*, tập I: Từ thế kỷ XV đến XVIII, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 562-563.
- (49) G. Baldinotti, “La Relation sur le Tonkin de P. Baldinotti”, p. 75. Khu nhà của các cha Dòng Tên được mô tả là một ngôi nhà đẹp “Không khác với cung thất những nhà quyền quý”, trong một khu vườn không xa Vương phủ, để có thể được bảo vệ tốt chống lại hỏa hoạn và các quân trộm cướp (Theo Henri Bernard, “Hà Nội thời người Bồ Đào Nha và Hà Lan”, trong Nguyễn Thừa Hỷ (chủ biên), *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội (Tuyển tập tư liệu phương Tây)*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, 2010, tr. 77. Baldinotti đã có thể vào cửa biển Thái Bình để lên Thăng Long, nhưng không hề có bằng chứng cho thấy vị cha cố đã đến Phố Hiến như suy luận gần đây (trong Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 62).
- (50) Thư Trịnh Tráng gửi các Bề trên Giáo đoàn Dòng Tên ở Macao năm 1627 trong L. Cadière, “Une Lettre du Roi du Tonkin au Pape [Urbain VIII]”, *Bulletin de la Commission Archéologique de l'Indochine (BCAI - Tập san Ủy ban Khảo cổ học Đông Dương)*, 1912, pp. 207-210, tham khảo bản dịch trong Nguyễn Thừa Hỷ (chủ biên), *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội (Tuyển tập tư liệu phương Tây)*, Sdd, tr. 70.
- (51) Hoàng Anh Tuấn, “Vị trí của Việt Nam trong hệ thống thương mại Biển Đông thời Cổ Trung đại”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 10 (390), 2008, tr. 9-10, 11-12; Hoang Anh Tuan, “Regionalising National History: Ancient and Medieval Vietnamese Maritime Trade in the East Asian Context”, *The Medieval History Journal* (<http://mhj.sagepub.com>), Vol. 17, No. 1 (2014), pp. 10-16.
- (52) Đỗ Thị Thùy Lan, “Hệ thống cảng thị trên Sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII”, Tlđd, tr. 71-75.
- (53) Nguyễn Thừa Hỷ, “Lại bàn về chế độ phong kiến Việt Nam”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (365), 2006, tr. 12-18;
- (54) Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam*, tập I, Sdd, tr. 561, 580-581. Ngày nay, địa phận quận Hoàng Mai (Hà Nội), nơi còn lưu dấu các địa danh như phường Thanh Trì, phố Khuyến Lương và cầu, cảng Khuyến Lương, đều có thể là khu vực chỉ định dành cho khách thương hàng hải đến Thăng Long thế kỷ XVII?
- (55) Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên), *Một số văn bản điển chế...*, tập I, Sdd, tr. 643. Do vậy, chưa thể tùy tiện khẳng định “Vạn Lai Triều” đã hình thành từ đầu thế kỷ XVII, và địa danh đã xuất hiện trong bia chùa Hiến (Vĩnh Tộ 1625) (?) mà tách rời khảo sát văn khắc dù sơ đẳng [như Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 45-46, 114].
- (56) *British Factory in Tonkin*, G/12/17, Book 1 (Tonqueen Journal Register, 25 June 1672 - 07 December 1672), William Gyfford to Nicholas Waite, 22 July 1672; English factory to Tywan, 7 August 1672; English factory to Japon, 7 August 1672.
- (57) *British Factory in Tonkin*, G/12/17, Book 8 (Diary and Consultation of W. Hodges, 29 July 1682 - 26 August 1683), English factory records, 27 August 1682. Năm 1691, chúa Trịnh Căn một lần nữa đe dọa trục xuất thương điểm VOC ra khỏi kinh thành Thăng Long và buộc người Hà Lan xuống lập cơ sở kinh doanh ở Phố Hiến [Hoang Anh Tuan, *Silk for Silver*, pp. 119-120].
- (58) Riichi Fujiwara, “The Regulation of the Chinese Under the Trinh Regime and Pho Hien”, *Pho Hien The Centre of International Commerce in the XVIIth-XVIIIth Centuries*, pp. 97-98.

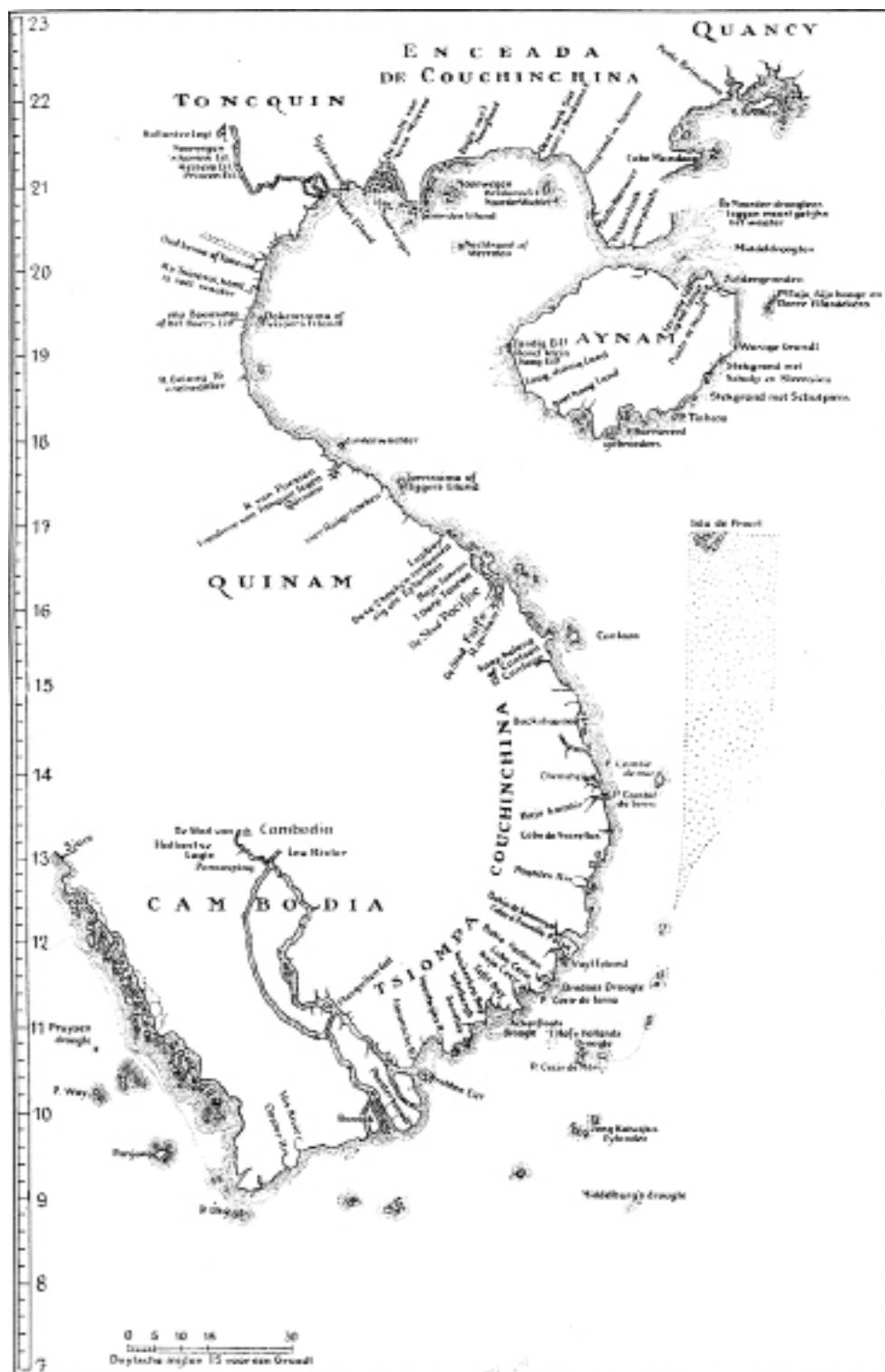
- (59) Ngay sau khi Công ty Đông Ấn Hà Lan thiết lập được thương điểm tại Kẻ Chợ, khoảng giữa thập niên 1640, chúa Trịnh Tráng thỉnh thoảng lại lệnh cho giám đốc Hà Lan không được để nhiều nhân viên VOC ở lại kinh đô Thăng Long sau khi tàu của công ty rời đi. Như vậy, việc dè chừng đối với người ngoại quốc ở Kinh Kỳ đã xuất hiện trong thái độ của nhà Chúa ngay từ nửa đầu thế kỷ XVII, khi mối quan hệ với các thế lực hàng hải phương Tây mới được thiết lập và vẫn còn tốt đẹp. Cũng từ thập niên 1640 trở đi, Trịnh Tráng đã bắt đầu có thái độ e dè đối với Thiên Chúa giáo (xem Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver*, p. 98).
- (60) William Dampier, *Voyages and Discoveries*, The Argonaut Press, London, 1931, p. 18.
- (61) Ngô Cao Lãng, *Lịch triều tạp kỷ (Tạp kỷ)*, bản dịch, tập I, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1975, tr. 145; *Cương mục*, bản dịch, tập II, Sdd, tr. 373.
- (62) Hoàng Anh Tuấn (biên soạn), *Tư liệu các Công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh về Kẻ Chợ và Đàng Ngoài thế kỷ XVII*, Sdd, tr. 250, 527-528, 529-530.
- (63) *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789) (Tục biên)*, bản dịch, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2011, tr. 72.
- (64) *Tạp kỷ*, bản dịch, tập I, Sdd, tr. 269-270.
- (65) Trong điều trần của Bùi Sĩ Tiêm năm 1731, điều thứ 10 là về chính sách đối với người nước ngoài [*Tục biên*, bản dịch, Sdd, tr. 132].
- (66) *Tục biên*, bản dịch, Sdd, tr. 73; *Tạp kỷ*, bản dịch, tập I, Sdd, tr. 270; *Cương mục*, bản dịch, tập II, Sdd, tr. 410, 665-667.
- (67) *Tạp kỷ*, bản dịch, tập I, Sdd, tr. 234, 272.
- (68) *Tục biên*, bản dịch, Sdd, tr. 152, 218, 220, 259, 349; Hoàng Anh Tuấn (biên soạn): *Tư liệu các Công ty Đông Ấn*, Sdd, tr. 209-210.
- (69) *Tục biên*, bản dịch, Sdd, tr. 278, 345; *Cương mục*, bản dịch, tập II, Sdd, tr. 654-655.
- (70) Công trình của Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã đã có phân tích chính sách ngoại kiều của triều đình Lê-Trịnh, tuy vậy, các tác giả đã không thấy được mối liên hệ giữa chính sách nhà nước với sự hình thành muộn của Phố Hiến (xem *Phố Hiến*, Sdd, tr. 71-76, 77-78, 80-81, 84, 97, 100, 103-104, 105, 241-243).
- (71) *Quốc triều chiếu lệnh thiện chính*, bản dịch, trong Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam*, tập I, Sdd, tr. 580-581.
- (72) Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver*, pp. 94-97.
- (73) Hoàng Anh Tuấn (biên soạn), *Tư liệu các Công ty Đông Ấn*, Sdd, tr. 141; *Cương mục*, bản dịch, tập II, Sdd, tr. 262.
- (74) Tác giả Hoàng Khôi năm 1992 cho rằng Lê Đình Kiên (1620-1704) được bổ nhiệm làm Trấn thủ Phố Hiến năm 44 tuổi [Hoàng Khôi, “Lê Đình Kiên, một người có công xây dựng Phố Hiến”, trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 141]. Tuy nhiên, tấm bia dựng năm Bảo Thái thứ 8 (1727) tại đền thờ Lê Đình Kiên ở Phố Hiến lại ghi rằng Lê công được làm Trấn thủ Sơn Nam năm 39 tuổi, khi mất thọ 84 tuổi (tuổi ta). Tấm bia khác cũng tại đền thờ Lê Đình Kiên, niên đại Bảo Thái 4 (1723), lại ghi rằng ông làm Trấn thủ trong 46 năm (凡四十六年). Từ đó chúng tôi suy ra có khả năng năm Lê Đình Kiên nhậm chức Trấn thủ Sơn Nam là 1658. Tấm bia “*Anh Linh vương phủ tạo lập bi ký*”, Bảo Thái 8 (1727), không có trong nghiên cứu của Ngô Đức Thọ [“Đi tìm tư liệu bi ký về Phố Hiến”, trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 55-59; “Đô thị cổ Phố Hiến: Thử tích và bi ký Hán Nôm”, tạp chí *Nghiên cứu Hán Nôm*, số 2 (15), 1993, đăng tải trên trang <http://hannom.org.vn/web/tchn/data/9302.htm>], và hiện không còn trong thống kê của Bảo tàng Hưng Yên (2012), cũng như hệ thống tư liệu của Dương Văn Hoàn; tuy nhiên, bản dịch tiếng Việt và Pháp ngữ có thể thấy trong Lê Bá Chúc, *Đại vương Lê Đình Kiên (Tiểu sử, truyền thuyết, di tích)*, Bảo tàng Hải Hưng, 1992, tr. 43-48; và G. Dumoutier, “Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach”, pp. 229-230. Bia này ghi tuổi thọ của Lê Đình Kiên chính xác hơn con số 82 trong sử sách (*Tục biên*, bản dịch, Sdd, tr. 56; *Tạp kỷ*, bản dịch, tập I, Sdd, tr. 170-171).
- (75) Adrien Launay, *Histoire de la mission du Tonkin*, pp. 63, 67.
- (76) *Cương mục*, bản dịch, tập II, Sdd, tr. 323.
- (77) Nguyễn Hồng (1959), *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam*, quyển II, Sdd, tr. 151, 153.

- (78) Nguyễn Hồng (1959), Sdd, tr. 137, 147. Thực tế, Nguyễn Hồng dựa vào tư liệu MEP (*Société des Missions Étrangères de Paris*), được công bố trong tuyển tập *Documents historiques 1658-1717* của Adrien Launay nói trên.
- (79) Cho dù phải đến chuyến đi của tàu *Tonquin* năm 1680, thương điểm CIO tại “Trại Hiến” (*Camp d'Hien*) mới hình thành, xem Adrien Launay, *Les missionnaires Français au Tonkin*, pp. 369-371; Nguyễn Mạnh Dũng, “Về hoạt động thương mại của Công ty Đông Ấn Pháp với Đại Việt (Nửa cuối thế kỷ XVII - giữa thế kỷ XVIII)”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (365), 2006, tr. 51-64. Trên phiên bản năm 1753 của bản đồ Sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII, tên chữ “*Carte du Cours de la Riviere de Tunquin Depuis Cacho jusqu'à la Mer*”, do Jacobus van der Schley biên tập, kích thước 18,5 x 13cm, ký hiệu 693 C 6 dl XI, to. p. 350, Koninklijke Bibliotheek - Thư viện Hoàng gia (Hà Lan) [xem trên <http://www.atlasofmutualheritage.nl/nl/Kaart-loop-rivier-Tonquin.8004>], ghi rõ “Hean Ville ou les Anglois **et les Français** ont eu un Comptoir” (Hiến, thị trấn mà người Anh **và người Pháp** có thương điểm).
- (80) Adrien Launay, *Les missionnaires Français au Tonkin*, pp. 20-22; Nguyễn Hồng (1959), *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam*, quyển II, Sdd, tr. 161-162, 165-166; LM Đào Quang Toàn, *Giáo hội Việt Nam năm 1659*, Nxb Phương Đông, TPHCM, 2010, tr. 158-160.
- (81) Hoang Anh Tuan, *Silk for Silver*, p. 98.
- (82) Ngoại trừ đôi lần nhắc đến người Anh trong những năm 1672, 1678. Xem Hoàng Anh Tuấn, *Tư liệu các Công ty Đông Ấn*, Sdd, tr. 197, 214.
- (83) *British Factory in Tonkin*, G/12/17, Book 2 (W. Gyfford's Journall at Tonqueen, 13 December 1672 - 28 June 1676), English factory to Bantam, 04 February 1674.
- (84) *British Factory in Tonkin*, G/12/17, Book 3 (Tonqueen Journal Register, 29 June 1676 - 26 June 1677), English factory to Bantam, 11 December 1676.
- (85) Hoang Anh Tuan, *Silk for Silver*, pp. 37, 207-208.
- (86) Do đó, không thể đem quan điểm một Phố Hiến phần hoa đô hội phủ trùm lên trên các giai đoạn phát triển của nó, như cho rằng cuối thế kỷ XVI, Phố Hiến đã có hai mươi mấy phường, hiện diện đủ Hoa thương, Tây thương và các Á thương khác (như trong Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 59, 93, 112).
- (87) *Thiên Ứng tự bi Bi ký công đức tùy hỷ* (天應寺碑/碑記公德隨喜), Vĩnh Thịnh 5 (1709); *Kim Chung tự thạch bi ký Nhân Dục xã cổ tích truyện* (金鍾寺石碑記/仁育社古跡傳), Vĩnh Thịnh 7 (1711).
- (88) *Thiên Hậu cung Triều Châu phủ trùng tu bi ký* 天后宮潮州府重修碑記, văn bia tại di tích đền Thiên Hậu (đường Trưng Trắc, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên): “北和下浦古憲南地” (Bắc Hòa Hạ phố cổ Hiến Nam địa); *Bảo Đại Giáp Thân niên Ôn phổ bi ký* 保大甲申年溫譜碑記, văn bia tại nhà thờ họ Ôn (đường Trưng Trắc): “埔北和” (phố Bắc Hòa); *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch, tập III, tr. 131.
- (89) Tăng Bá Hoàng, “Phố Hiến qua kết quả nghiên cứu khảo cổ học”, trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 90-91; Lê Văn Lan, “Phố Hiến”, trong *Đô thị cổ Việt Nam*, Sdd, tr. 197-198. Các phường hội và làng buôn đến Phố Hiến, có chăng, là cũng muộn về sau, thế kỷ XVIII-XIX (theo Nguyễn Quang Ngọc, *Về một số làng buôn ở đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVIII-XIX*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1993, tr. 144, 147, 176). Việc suy đoán các làng buôn (như Báo Đáp, Phù Lưu), thợ nghề (Bát Tràng) đến Phố Hiến lập phường hội là chưa có cơ sở tư liệu chắc chắn; mà các tác giả sách *Phố Hiến* dường như vẫn không phân lập được niên đại của thông tin tư liệu [xem Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 117-119, 123].
- (90) Dẫn theo Nguyễn Vinh Phúc, “Phố Hiến nhìn từ Thăng Long”, *Phố Hiến*, Sdd, tr. 177. Đó là ẩm Tàu, nậm Khách, đồ sứ Nhật Bản, hay chén thủy tinh Hà Lan.
- (91) “Bồ Đề thi”, trong *Lê triều ngự chế quốc âm thi*, A.B.8; Suu tập tư liệu thủ bút và khắc gỗ Nôm của Maurice Durand (Maurice Durand Hán Nôm Handwritten and Woodblock Manuscripts), Thư viện số Đại học Yale (Hoa Kỳ), <http://findit.library.yale.edu/bookreader/BookReaderDemo/index.html?oid=10921691#page/74/mode/1up>. Xem thêm Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 62-63, 102; Về chuyến đi của Trịnh Cương xuống “Hiến Doanh” năm 1721, xem Đông Lĩnh hầu Đặng Tiến Đông, *Đặng gia phả ký*, bản dịch của Trần Lê Sáng, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội, 2000, tr. 321-322.

- (92) *Tự thần bi ký Long quân điện phụng giam thủ bi ký* 祀神碑記龍君殿奉監守碑記 (Cảnh Hưng 5 [1744]) và *Hậu thần hậu Phật bi ký* 後神後佛碑記 (Cảnh Hưng 29 [1768]), 2 văn bia tại di tích Đình Cả (thôn Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên).
- (93) *Đình kiến Tả Đô đốc Thiếu bảo tước quận công tằng Thái bảo Anh Linh Vương Lê công từ bi ký Anh Linh Vương Thái bảo Lê công miếu bi ký* 鼎建左都督少保爵郡公贈太保英靈王黎公祠碑記英靈王太保黎公廟碑記, Bảo Thái 4 (1723). Bia gia phả họ Ôn (năm Giáp Thân, triều Bảo Đại, 1944) ở trên cũng cho thấy, cụ tổ của họ Ôn tại Phố Hiến cũng từ “Minh” sang “nước Nam” vào quãng thế kỷ XVIII mà không phải sớm hơn.
- (94) Ví dụ, bản đồ Việt Nam khoảng 1760 trong *Carte d'une de la Chine, des Philippines, des îles Sunda, des Moluques, des Papous*, Nxb Còvense Mortie, Amsterdam, 1760, lưu trữ tại Bibliothèque nationale du Brésil-Thư viện Quốc gia Brazil [xem bản đồ tại <http://www.flickr.com/photos/13476480@N07/6381996329/in/set-72157627203175965/>]; Bản đồ châu Á (*Carte D' Assemblage de L'Asie*) trong Tập bản đồ Thế giới (*Atlas Universel*) năm 1827 của Philippe Vandermaelen (1795-1869) [xem trên Princeton GIS Center, Đại học Princeton (Hoa Kỳ) <http://gisserver.princeton.edu:81/navigatorMapView.htm?map=24310>]; “An Nam đại quốc họa đồ”/ *Tabula Geographica Imperii Anamitici* (1838) của Giám mục Taberd, và nhiều bản đồ khác.
- (95) William Dampier, *Voyages and Discoveries*, pp. 17-18.
- (96) François Valentijn, *Oud en Nieuw Oost-Indiën*, Deel 3, Dordrecht, 1726, p. 1.104. Ở một chỗ khác trong tác phẩm, F. Valentijn lại gọi Hean là “một thành phố nhỏ” (*een kleine ftadt*), nơi người Hoa và các thương nhân khác bị đẩy từ Thăng Long xuống từ năm 1688; ngoài ra, theo Valentijn, người Pháp cũng xây dựng thương điểm (*comptoir*, dù rất ít quan trọng), trong khoảng những năm 1688-1689 [Xem *Oud en Nieuw Oost-Indiën*, Deel 1, Dordrecht, 1724, pp. 128, 132].
Thương gia Hà Lan François Valentijn (1666-1727) lưu trú tại Đông Ấn tổng cộng 16 năm vào cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII, nhưng chưa từng đến Đàng Ngoài. Công trình đồ sộ trên được viết sau khi Valentijn trở về Dordrecht (Hà Lan) và xuất bản trong các năm 1724-1726. Xin chân thành cảm ơn TS Phạm Văn Thủy (Khoa Sử, Đại học Quốc gia Hà Nội) đã giúp dịch tư liệu và chỉ dẫn.
- (97) Richard (1778), *History of Tonquin*; John Pinkerton, *A General Collection of the Best and Most Interesting Voyages and Travels in all Parts of the World*, London, 1811, p. 713.
- (98) G. Taboulet, *La geste Française en Indochine, Histoire par les texts de la France en Indochine des origins à 1914*, Maisonneuve, Paris, 1955, Tome Premier, Livre II, Chapitre III, bản dịch *Một loạt dự án về buôn bán và thiết lập cơ sở (1753-1778)*, Tư liệu Khoa Lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 5.
- (99) Riichiro Fujiwara, “The Regulation of the Chinese Under the Trinh Regime and Pho Hien”, p. 98.
- (100) Sinappal Arasaratnam, “Pre-Colonial and Early-Colonial Port Town”, *Ports and Their Hinterlands in India (1700-1950)*, New Delhi, 1992, pp. 367-374.
- (101) Richard (1778), *History of Tonquin*, p. 713.
- (102) Về cuộc “*Cách mạng Thương mại*” tại Tây Âu từ thế kỷ XIII, cùng với đó là “*Cách mạng đường bộ*” (*The road revolution*) và cơ sở hạ tầng đô thị, cũng như quy mô các đô thị Tây Nam Âu (Paris, Venice, Naples, Milan, Lisbon, Palermo, Rome, Genoa, Antwerp...) thế kỷ XV-XVI, xem Peter Spufford, *Power and Profit: The Merchant in Medieval Europe*, Thames & Hudson, New York, 2002, pp. 12, 94, 181-187.
- (103) William Dampier, *Voyages and Discoveries*, p. 39; François Valentijn, *Oud en Nieuw Oost-Indiën*, Deel 3, p. 1.104.
- (104) Li Tana, *Xứ Đàng Trong Lịch sử kinh tế-xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*, bản dịch của Nguyễn Nghị, Nxb Trẻ, TP HCM, 1999, tr. 49.
- (105) Peter Spufford, *Power and Profit*, p. 94.
- (106) *British Factory in Tonkin*, G/12/17, Book 1, English factory records, 15 July 1672.
- (107) William Dampier, *Voyages and Discoveries*, p. 39.
- (108) William Dampier, *Voyages and Discoveries*, p. 14.

- (109) Cũng chính vì vậy, đến Đàng Ngoài năm 1688, W. Dampier còn nhầm lẫn cho rằng *Hean* là thủ phủ (*the chief place*) của tỉnh Đông (*the East Province*, tức Hải Dương trấn) và nơi đóng dinh thất của quan Trấn thủ Phố Hiến (*the Seat of the Mandarin its Governor*) [Trong William Dampier, *Voyages and Discoveries*, p. 21].
- (110) Samuel Baron, *A Description of the Kingdom of Tonqueen*, John Pinkerton, *A General Collection of the Best and Most Interesting Voyages and Travels in all Parts of the World*, pp. 690-691.
- (111) Hoàng Anh Tuấn, *Tư liệu các Công ty Đông Ấn*, Sđd, tr. 394-574.
- (112) Hán Văn Khẩn, “Thám sát Hồng Châu và Hồng Nam (Hưng Yên)”, trong Bộ môn Khảo cổ học, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học (1995-2000)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 114-126; Nguyễn Xuân Mạnh: “Báo cáo Khai quật khảo cổ học tại Phố Hiến (Hưng Yên)”, tháng 1 năm 2011, Tlđd.
- (113) “One Street belonging to the Chinese Merchants” hay “*Rues du Céleste-Empire, ou Chinoises*” (Phố Thiên Triều hoặc phố người Hoa). Xem William Dampier, *Voyages and Discoveries*, p. 18; P'an Ting-Kouei: “*安南紀遊 Ngan-Nan ki yeou. Relation d'un voyage au Tonkin*”, p. 78.
- (114) “小長安 - Tiểu Trường An” trong bia Vĩnh Tộ (1625); Địa danh “*溝來朝 - Vạn Lai Triều*”; Năm 1683, Samuel Baron đã nhận xét rằng: “Về các thành phố và thị trấn, chỉ trừ thành phố Kẻ Chợ ra, còn lại chỉ có không nhiều hơn hai hoặc ba là đáng kể trong toàn vương quốc” [Samuel Baron, *A Description of the Kingdom of Tonqueen*, p. 659]. Trong vài ba đô thị “đáng kể” này, có “Phố Hiến (*Hein*)”, [với tư cách là thủ phủ của] tỉnh lớn nhất của nước [trấn Sơn Nam]” [p. 690]. Tương tự như vậy, giáo sĩ Richard thế kỷ XVIII cũng cho rằng: “Tiếp theo kinh đô, Phố Hiến (*Héan*) là thành phố đáng kể nhất trong cả Đàng Ngoài” [Richard (1778), *History of Tonquin*, p. 715]. Vô danh thị (1887), *Hưng Yên tỉnh nhất thống chí*, bản dịch, Thư viện tỉnh Hưng Yên xuất bản, Hưng Yên, 2011, dẫn theo Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 50-51, 64.
- (115) Đỗ Thị Thùy Lan, “Tàu Grol năm 1637 vào Đàng Ngoài ở cửa sông nào?”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (413), 2010, tr. 69.
- (116) Đỗ Thị Thùy Lan, “Vùng cửa Sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII: Vị trí của sông và cảng Domea”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (368), 2006, tr. 19-20.
- (117) Jérôme Richard, *Histoire naturelle, civile et politique du Tonquin, par M. L'Abbé Richard*, Paris, 1778, 2 tomes.
- (118) Đông Lĩnh hầu Đặng Tiến Đông, *Đặng gia phả ký*, bản dịch, Sđd, tr. 302; Phạm Đình Hổ, Nguyễn Án, *Tang thương ngẫu lục*, bản dịch, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1960, tr. 67; Phạm Đình Hổ, *Vũ trung tùy bút*, bản dịch, Nxb Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 41.
- (119) Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 73.
- (120) Bản dịch của Trần Thị Kim Anh, trong *Phạm Đình Hổ tuyển tập thơ văn*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 368-369.
- (121) *Tục biên*, bản dịch, Sđd, tr. 163; *Cương mục*, bản dịch, tập II, Sđd, tr. 518, 824-827.
- (122) Phạm Đình Hổ, *Vũ trung tùy bút*, bản dịch, Sđd, tr. 78; *Ngũ phủ trùng kiến hội quán bi ký* 五府重建會館碑記 (1922); *Trùng tu Đông Đô Quảng Hội bi ký* 重修東都廣會碑記 (1944) tại di tích Đông Đô Quảng Hội (đường Phố Hiến, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên); Nguyễn Vinh Phúc, “Phố Hiến nhìn từ Thăng Long”, Bđd, tr. 182-183; Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 73.
- (123) Ở đây, chúng tôi muốn thảo luận lại về các giai đoạn phát triển trong lịch sử Phố Hiến. Chúng tôi cho rằng quan điểm của nhóm tác giả Nguyễn Khắc Hào và Nguyễn Đình Nhã về “Phố Hiến hình thành cuối thế kỷ XV, đặc biệt phát triển vào giữa thế kỷ XVI, trong suốt thế kỷ XVII và kéo dài trong những thập niên đầu thế kỷ XVIII” là không có cơ sở khoa học. Thời kỳ Tiền Phố Hiến không thể đánh đồng với giai đoạn quan hệ ngoại thương Nhật-Việt thế kỷ XVI được. Đầu thế kỷ XVIII cũng chưa phải là thời gian suy thoái của cảng thị này. Xem Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã, *Phố Hiến*, Sđd, tr. 12, 13, 93-98, 152-153, 246-254.
- (124) *Hưng Yên tỉnh nhất thống chí* (1887) chép “đâu Hòa Lan” trồng nhiều ở xã Nễ Châu, huyện Tiên Lữ (nay là thôn Nễ Châu, phường Hồng Nam), dẫn theo Dương Văn Hoàn, “Tư liệu Hán Nôm Phố Hiến”, Tlđd, tr. 83.

BẢN ĐỒ VOC VỀ VIỆT NAM VÀ CÁC VƯƠNG QUỐC LÁNG GIỀNG, NIÊN ĐẠI 1658-1659



Nguồn: Leupe Catalogue, Nos. 265, 269, National Archief - Lưu trữ Quốc gia Hà Lan tại Den Hagg, công bố trong công trình của W. J. M. Buch (1936-1937).

BẢN ĐỒ ĐÀNG NGOÀI CỦA JEAN PRUTHENUS SOMER (1660-1669)



Nguồn: gallica.bnf.fr/Bibliothèque Nationale de France - Thư viện Quốc gia Pháp.

**ĐÀNG NGOÀI VÀO THẾ KỶ XVIII
TRONG MỘT BẢN ĐỒ VÙNG VIỄN ĐÔNG
Amsterdam 1760**



Nguồn: <https://www.flickr.com/photos/13476480@N07/6381996329/in/photostream/>

TÓM TẮT

Phố Hiến là một đô thị cổ Việt Nam, một giang cảng nằm về tả ngạn Sông Hồng, nổi tiếng với truyền tụng dân gian “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, các học giả EFEO đã nghiên cứu về Phố Hiến, về thương nhân ngoại quốc và hoạt động của họ tại đô thị này; nhưng đối với giới khoa học Việt Nam hiện đại, phải đến cuối thập niên 1960, khảo cứu đầu tiên về Phố Hiến mới xuất hiện. Năm 1992, Hội thảo quốc tế về Phố Hiến được tổ chức, tập hợp nhiều nhà sử học lỗi lạc của Việt Nam và thế giới như Phan Huy Lê, Anthony Reid, Momoki Shiro... Tuy nhiên, cho đến nay, trong giới học thuật cũng như nhận thức phổ biến của công chúng vẫn giậm chân tại kết quả của Hội thảo, và vẫn đang tồn tại quan niệm về một “đô thị thương cảng” Phố Hiến phồn hoa, đô hội, một trung tâm trung chuyển thương mại quốc tế (*international entrepot*) của ngoại thương Đàng Ngoài “vào đầu thế kỷ XVII”. Thoát ra khỏi những tình cảm và tự hào địa phương, cũng như những tri thức hàn lâm hải ngoại nhưng thiếu vắng thực tiễn, nghiên cứu này của chúng tôi nhằm đưa tới những nhận thức đúng đắn về Phố Hiến trên cơ sở tổng hợp các sử liệu có được đến hiện tại. Chúng tôi cho rằng cần phải thảo luận lại các vấn đề của Phố Hiến từ lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, đến quy mô, diện mạo, cũng như chức năng, vai trò thực sự của nó trong bối cảnh ngoại thương Bắc Đại Việt giai đoạn Sơ kỳ Cận đại (*Early Modern Period*) thế kỷ XVI-XVIII. Những thảo luận này xoay quanh các câu hỏi sau: 1) Phố Hiến, với tư cách một “đô thị ngoại thương”, được hình thành từ thời điểm nào, dưới những tác động gì, và đâu là giai đoạn “vàng son” nhất của nó?; 2) Liệu có hay không, nhiều hay ít, hoặc nên giải thích như thế nào về những mâu thuẫn giữa tư liệu phương Tây với các nguồn tư liệu Việt Nam trong nhận dạng và mô tả quy mô, diện mạo của Phố Hiến thế kỷ XVII-XVIII; Phải chăng nó đã thực sự trở thành một đô thị thịnh vượng như ca tụng hoa mỹ với danh xưng “Tiểu Tràng An” (小長安), và lại ngay từ nửa đầu thế kỷ XVII?; Và 3) Vậy thì vai trò và chức năng thực sự của

Phố Hiến là gì trong bối cảnh thương mại Đàng Ngoài nói riêng, mạng lưới hải thương Đông Á đương thời nói chung? Lập luận chính của chúng tôi là: Chỉ có thể nhìn nhận được một Phố Hiến thực chất và giải tỏa được các đối nghịch trong tư liệu và nhận định về Phố Hiến khi ta đặt nó trong một hệ thống ba cảng thị dọc Sông Đàng Ngoài (*Tonkin River*) thế kỷ XVII-XVIII, trong mối quan hệ hữu cơ, tương hỗ với Thăng Long - Kẻ Chợ, và với Domea của vùng cửa sông Thái Bình (Tiền Lãng, Hải Phòng).

ABSTRACT

THE ROLE OF PHỐ HIẾN IN THE SYSTEM OF RIVERINE PORTS IN TONKIN IN 17TH AND 18TH CENTURIES: NEW DATA AND NEW LIGHT ON AN EARLY MODERN CITY OF VIETNAM

Phố Hiến (present-day Hưng Yên Province) was a famous riverine commercial city in Early Modern Vietnam, locating on the left bank of Red River, and well-known as the second wealthiest city of the North after Thăng Long (Hanoi) with the folk quote: “*Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến*” (The first is the Capital [Thăng Long], the second is Phố Hiến). From colonial times, French scholars had paid attention on the issue of Phố Hiến as well as foreign merchants and their activities at the city, but for Vietnamese historians, it was in the late 1960s that the first study of Phố Hiến made its presence. In 1992, an international conference on Phố Hiến was held by Vietnam Association of Historical Sciences, gathering outstanding figures as Phan Huy Lê, Anthony Reid, Momoki Shiro, etc. Since then, however, the perception of Phố Hiến has still stopped at the Conference’s result and been likely unprogressive. Based on a variety of materials, including Western archival maps and documents, my paper aims to bring out new data, and, therefore, new comprehension on Phố Hiến in particular and the broader picture of Tonkin foreign trade during those centuries in general, and seeks to answer these following questions: 1) At which period of time had Phố Hiến been established and when was the city at its height?; 2) Was there a contradiction between newly-discovered European source and traditional Vietnamese one in recognizing and describing the scale and appearance of Phố Hiến in the 17th-18th centuries? Had it truly been a prosperous city as its popular fame as “*Tiểu Tràng An*” (Mini Chang’an 小長安)?; And 3) What were the role and function of Phố Hiến in the context of Tonkin among maritime trading network of East Asia during the time? It can be argued that only putting Phố Hiến in its right place along the Tonkin River system of Thăng Long - Phố Hiến - Domea and connecting it with the two other port-city and town could we understand the real Phố Hiến and offer new insights on the issue.